TỔNG THUẬT THÓI HƯ TẬT XẤU NGƯỜI VIỆT

Trần Văn Chánh*

Mở đầu

Thời gian gần đây, nhiều người được biết đến câu chuyện một nữ tiếp viên hãng hàng không Vietnam Airlines bị bắt tại Nhật do nghi ngờ xách lậu hàng ăn cắp về Việt Nam. Văn phòng của Vietnam Airlines tại Tokyo bị lục soát, tổ bay bị điều tra, cảnh sát Nhật nói họ nghi ngờ có khoảng 20 nhân viên của hãng hàng không này liên quan đến vụ xách lậu (xem báo *Tuổi trẻ*, số ra ngày 27/3/2014). Chuyện tưởng nhỏ nhưng liền sau đó trở nên lùm xùm, nhưng không phải đối với người Nhật, mà lại đối với người Việt Nam. Báo chí trong nước lên tiếng. Người ta cho đây là hành động gây tiếng xấu chung cho uy tín người Việt.

Thật ra, chuyện người Việt khá thường ăn cắp đồ tại các siêu thị ở Nhật hay ở một số nước khác không mới lạ. Ông Tai Odaka, một nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam hiện đại, trong một bài trả lời phỏng vấn báo *Tuổi trẻ* (31/3/2014), cho biết người Việt (gồm cả người lao động xuất khẩu và người định cư) hay ăn cắp một số đồ vật như xe máy, máy ảnh, máy quay phim, mỹ phẩm..., và khi bị cảnh sát bắt thường chối tội không chịu khai thật (khác với người Nhật quen khai thật). Người ta hỏi ông Odaka nghĩ gì khi ngày càng nhiều người nói đến cụm từ "người Việt xấu xí" thì ông tế nhị không trả lời thẳng, mà nói quanh co bằng cách so sánh một vài tính cách khác biệt giữa người Việt Nam với người Nhật (như người Nhật có thói quen giữ vệ sinh trong ăn uống hơn, tôn trọng giờ giấc hơn, trong giao tiếp nói nhiều câu "cám ơn" hơn...).

Nói "không mới lạ" vì chuyện người Việt có thói quen ăn cắp vặt từ lâu đã "nổi tiếng" ở nước ngoài. Ông Nguyễn Ngọc Hà, một độc giả tham gia diễn đàn "tính xấu người Việt" trên báo *Tuổi trẻ*, kể lại: "Năm tôi học tiểu học, tức đã 50 năm trôi qua, tròn nửa thế kỷ. Thầy tôi, thầy Huỳnh Quốc Tuấn, dạy Pháp văn nổi tiếng thời đó, đi Pháp về và ông đã chia sẻ: 'Đi sang Pháp thầy thấy nhục nhã quá. Ngay trên bãi biển... (thầy có nói tên nhưng tôi quên rồi) có hàng chữ "Coi chừng người ăn cắp vặt Việt Nam" (Attention aux voleurs Vietnamiens). Thầy cho biết người Việt nổi tiếng ở Pháp về thói ăn cắp vặt. Câu chuyện đó tôi nghe và quên đi... Giờ đây, qua báo chí tôi đã biết trên thế giới ngoài nước Pháp còn có những cảnh báo về thói xấu này. Tại sao nhiều người có tính "táy máy" đến vậy?" (*Tuổi trẻ*, số ra ngày 13/4/2014).

Câu chuyện xấu hổ liên quan cô nữ tiếp viên hàng không trên kia còn làm nhắc nhớ một câu nói nổi tiếng cách nay mấy năm, hồi năm 2008. Trong một bài phát biểu của ông Ngô Quang Kiệt (Tổng Giám mục Tổng giáo phận Hà Nội) khi họp với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, ông đã tình thật phát lên câu nói dẫn đến việc chính quyền và các cơ quan truyền thông tại Việt Nam bắt bẻ, đặt vấn đề về lòng yêu nước của ông, cũng là thêm một lý do phụ để

* Thành phố Hồ Chí Minh.

người ta thu xếp cho ông được nghỉ ngơi sớm hơn so với kế hoạch: "*Chúng tôi đi nước ngoài rất nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu Việt Nam, đi đâu cũng bị soi xét, chúng tôi buồn lắm chứ!*".

Ông Ngô Quang Kiệt hẳn có suy nghĩ tốt, nhưng chắc do cách diễn đạt mà bị hiểu nhầm (?). Ý ông chỉ buồn rằng người Việt ở nước ngoài đã làm không ít việc tai tiếng ảnh hưởng xấu đến hình ảnh và uy tín của Việt Nam trong con mắt người nước ngoài, nên Việt Nam cần phải phấn đấu nhiều nữa để khắc phục những tính cách, lối ứng xử chưa phù hợp với tập quán của nền văn minh hiện đại trong một thế giới đã toàn cầu hóa.

Nói về tính cách xấu, thì có lẽ một trong những tính cách xấu gần gũi nhất của người Việt Nam nói chung và của các nhà chức trách Việt Nam nói riêng là tính "tốt khoe xấu che": không chịu nhận những sự thật phũ phàng, đi liền với việc phô trương và thường phóng đại quá lẽ những mặt được/ tự coi là tốt, mà sự kiện bị bắt bẻ của ông Tổng Giám mục nêu trên cũng là một trong những thí dụ rất sinh động, cụ thể.

Từ gần thế kỷ trước, ngay trong quyển *Việt Nam sử lược* (in lần đầu năm 1919), phần đầu sách viết về "Người Việt Nam", cụ Trần Trọng Kim đã đưa ra những nhận xét về tính cách tốt, xấu của người Việt theo kiểu chân thật thấy sao viết vậy, nhưng trong một bản in tái bản vào năm 1999, một nhà xuất bản nọ đã biên tập cắt bỏ hết những đoạn "nói xấu" về người Việt, chỉ giữ lại phần "hơi xấu" hoặc "tốt". Đối chiếu lại nguyên văn thì thấy ngay phần nhận xét "xấu" đã bị cắt bỏ: "*Tâm địa thì nông nổi, hay làm liều, không kiên nhẫn, hay khoe khoang và ưa trương hoàng bề ngoài, hiếu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc. Hay tin ma quỷ, sùng sự lễ bái, nhưng mà vẫn không nhiệt tin tông giáo nào cả. Kiêu ngạo và hay nói khoác...*" (xem *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn hóa-Thông tin, 1999).

Nhận xét khá đúng, nhưng vì tâm lý vẫn muốn che tránh những sự thật "bất lợi" nên người ta phải biên tập bỏ bớt. Nên nhớ rằng, các cán bộ biên tập nhà xuất bản tùy tiện làm như thế chẳng phải không lý do, mà do họ đã được đào tạo kỹ nên lúc nào cũng sợ bị quy kết sai quan điểm lập trường dân tộc hay lập trường giai cấp này khác, với hậu quả tai hại là nếu làm sai ý cấp trên, nhiều khả năng họ có thể bị phê bình, thậm chí cách chức. Ở đây, còn lộ ra thêm khuyết tật người công chức Việt Nam luôn nơm nớp lo sợ, thiếu trung thực, và thường phải giữ kỹ ý tứ để bảo vệ nồi cơm thay vì hành động, quyết định theo đúng lương tâm chức nghiệp của mình.

Những thái độ "dè dặt" trong mấy câu chuyện kể trên, thật rất khớp với câu nói khá nổi tiếng của nhà văn-nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn: "Thói xấu lớn nhất của người Việt là rất sợ nói về thói xấu của mình".

Ngày nay, đọc khắp các sách biên khảo và giáo khoa của Việt Nam được biên soạn trong suốt hơn nửa thế kỷ (chủ yếu từ sau 1954), đặc biệt về các môn chính trị, sử địa, văn học..., không đâu thấy có một chữ nào nêu lên tính cách xấu của người Việt, nước Việt, trái lại đọc tới đâu cũng thấy toàn "con Rồng cháu Tiên", "bốn ngàn năm văn hiến", "rừng vàng biển bạc", "nhân dân ta rất anh hùng", (đều là những tiểu mục ở đầu sách *Sổ tay văn hóa Việt Nam* của

Trương Chính, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1978), "yêu nước, yêu lao động, hy sinh, dũng cảm, bất khuất..."... Đây là cách chỉ muốn dạy cho học sinh thấy toàn một chiều về mặt tốt của đất nước, con người mình, mà che bớt đi các mặt khuyết điểm. Kết quả là các thế hệ trẻ đã nhận thức sai lệch, từ đó sinh ra ảo tưởng về đất nước, con người Việt Nam, nên cứ thế người trong cả nước an nhiên sống bay bổng, tưởng dân tộc mình là thần thánh trăm trận trăm thắng, như đã từng đánh bại oanh liệt hai, ba đế quốc hùng mạnh hàng đầu thế giới vậy.

Ở đây, trước hết đã có một nhận thức phiến diện về lòng yêu nước và cách yêu nước. Vì yêu nước đã thường được dạy, được hiểu chủ yếu gắn với tinh thần bất khuất, hy sinh dũng cảm chiến đấu thắng lợi vẻ vang, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng..., thay vì lẽ ra nên nhấn mạnh nhiều hơn đến khía cạnh yêu nước ở lòng tự trọng, ước muốn hoàn thiện bản thân-rèn luyện nhân cách, ý thức chấp hành bổn phận và kỷ luật..., thể hiện qua những hành vi bình thường hằng ngày của công dân.

Tính ra như vậy, trong khoảng 60 năm nay, những người đương thời và đương cuộc đã chẳng chịu học hỏi gì nhiều ở các cụ tiền bối cách mạng đi trước, từ thời Đông Kinh Nghĩa Thục (1908), với phương châm "khai dân trí, chấn dân khí" như của cụ Phan Châu Trinh, trên cơ sở phản tỉnh (tự xét lại), phản tư (suy nghĩ lại), trước hết tự xét lại mình về các mặt khuyết điểm để từ đó sửa chữa tiến bộ, thoát khỏi tình trạng lạc hậu, nỗ lực phấn đấu theo kịp đà phát triển chung của văn minh thế giới.

Tuy nhiên, để rạch ròi chuyện tốt, xấu, cũng cần xét lại một số định nghĩa và khái niệm. Đại khái, cần phân biệt giữa tính cách xấu hay thói xấu với những tính cách/ tập quán tuy mang ý nghĩa tiêu cực có vẻ chống lại sự tiến bộ nhưng không hẳn đã xấu. Các cụ trí thức thời trước, chủ yếu vào khoảng đầu thế kỷ XX, sau khi tiêm nhiễm Tây học hoặc được đọc qua các "tân thư" dịch từ sách Tàu, thường có thái độ mặc cảm nhìn lại người Việt Nam thấy cái gì cũng xấu, hoặc hễ trái với kiểu sinh hoạt tiến bộ của phương Tây là xấu. Tuy thái độ tự phê phán trung thực này về cơ bản là tốt, cần thiết, nhưng cũng có chỗ hơi quá đà, chưa thấy hết tính cách/ đặc điểm riêng biệt đương nhiên giữa các dân tộc, do những điều kiện khác nhau về phong thổ, khí hậu, địa lý, dân số, hoàn cảnh sống và mức phát triển kinh tế, khoa học-kỹ thuật quy định.

Chẳng hạn, từ năm 1913, trên *Đông Dương tạp chí*, cụ Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) có loạt bài viết "Xét tật mình", trong có nội dung chê người Việt Nam có tật "gì cũng cười", thì cái "tật" này tuy có khác với phong cách dân một số nước châu Âu nhưng chưa chắc đã là tật xấu thật. Hoặc như vài cụ khác đồng thời với cụ Vĩnh, chê người Việt Nam mê làm thơ, thích uống rượu, có óc tri túc hiếu cổ, coi thường nghề mua bán..., thì những tính cách này cũng không hẳn xấu đâu. Chúng chỉ có thể ngăn cản phần nào óc phấn đấu tiến bộ như kiểu Tây phương thôi, trong khi sự tiến bộ một chiều theo mô thức Tây phương chưa chắc đã đem lại những hệ quả hoàn toàn tốt đẹp về hạnh phúc và sự an toàn cho loài người, như chiến tranh thế giới, tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi sinh, biến đổi khí hậu, tai nạn tàu-xe-máy bay..., phần lớn đều là hậu quả khốc hại ngày càng tăng và vô phương cứu chữa của nền khoa học-kỹ thuật, kinh tế

và sản xuất do các nước Âu Mỹ dẫn đầu. Giả định ngược lại, một xứ sở đa số gồm những người thích uống rượu ngâm thơ và tri túc hiếu cổ thì lại khác... Cho nên, trong một số trường hợp (phần nhiều có tính lý thuyết và do giả định), vài thứ tính cách bị coi "khuyết điểm" có khi lại cần thiết cho đời sống con người để lập thế thăng bằng với những trạng thái vượt tiến quá đà khác.

Ngoài ra, còn một số tính cách khác, khó phân định tốt xấu, như tính phung phí không biết cần kiệm kiểu công tử Bạc Liêu của người Việt Nam Bộ. Nếu chơi với bạn, chắc ai cũng thích bạn sẵn sàng phung phí với mình, thay vì dè sẻn, nên không cần kiệm về một mặt khác/ ý nghĩa khác cũng là đức tốt của người hào sảng rộng lượng. Trái lại, tùy theo thái độ phung phí, tính này cũng có thể bị coi là khoe mẽ, ngông cuồng, có hại cho sự nghiệp làm ăn lâu dài. Tương tự như vậy, một người không có ý chí phấn đấu vì cho trần gian chỉ là cõi tạm phù du, thì thái độ "vô vi" này của anh ta chưa chắc đã xấu, nếu không muốn nói có khi còn tỉnh táo, minh triết nữa là khác! Cho nên, cái gọi thói xấu người Việt hay "người Việt xấu xí" trong vài trường hợp bị nêu ra chỉ có ý nghĩa tương đối, vì thật ra đó chỉ là những tính cách hạn chế bị coi tiêu cực, gây trở ngại chung cho công cuộc phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế trong thời hiện đại. Còn những tính cách thật xấu xí, phải kiên quyết khắc phục, chỉ nên hiểu bao gồm những thói tật không chỉ gây trở ngại cho sự tiến bộ xã hội mà còn vi phạm khế ước xã hội cũng như xúc phạm đến những mối tương quan thuộc về con người.

Một điều khác nữa có lẽ không nên quên là tập quán và nền văn minh, hay nói chung văn hóa, vốn không có một tiêu chuẩn chung nhất định cho mọi dân tộc. Theo Claude Lévi-Strauss (1908-2009), nhà nhân chủng học-dân tộc học-triết gia Pháp đặt nền móng cho Cơ cấu luận (Structuralism) từ những năm 50 của thế kỷ trước, thì "*các nền văn hóa khác biệt chỉ là những biến tấu trên cùng một chủ đề, và đều đáng kính trọng như nhau, bởi vì không có một tiêu chuẩn hợp nhất nào cho phép ta kết luận rằng cái này là cao hơn cái kia về mọi mặt, để biện minh cho việc sắp xếp chúng trên một bậc thang tiến bộ duy nhất cả*" (xem Phạm Trọng Luật, "Từ 'Sự đụng độ giữa các nền văn minh' và nhân chủng học nhìn lại chủ nghĩa tương đối văn hóa", Đại học Văn hóa Hà Nội, *huc.edu.vn*).

Ngay trong nội bộ một quốc gia, một dân tộc, nói về tính cách tốt, xấu, cũng không có sự đồng nhất giữa các vùng miền. Ở những nơi đất rộng người thưa tài nguyên phong phú thì người dân thường có tính rộng rãi, hơi lười, ít chú ý tiết kiệm... và ngược lại. Theo Sơn Nam, "*So với Bắc và Trung phần thì Nam phần là nơi dễ sinh sống. Người dân thảnh thơi 'vừa làm vừa chơi cũng đủ ăn'*" (*Cá tính miền Nam*, Nxb Trẻ, 1997, tr. 7). Nhà văn, nhà nghiên cứu văn hóa-phong tục Toan Ánh (1916-2009), vì là người gốc Bắc vào Nam sinh sống và làm việc rất sớm, nên ông đã có những nhận xét khá chính xác về đặc điểm đất nước, con người Nam Bộ: "*Có thể nói rằng ở đây thò tay ra chỗ nào cũng có tiền. Vườn dừa bát ngát, vườn chuối mênh mông... Dừa, chuối hái xuống, chất đống bên đường, không người coi cũng không sợ mất... Miền quê ở đây, ít có trộm đạo... Ấy là vì đời sống ở đây dễ dàng nên người dân không phải vật lộn tranh đấu, không cần lo đến ngày mai, không biết phòng xa, không có cái lối 'chín xu đổi lấy một hào'*" (*Người Việt đất Việt*, Nxb Trẻ, 2003, tr. 462).

Có người đem những câu tục ngữ của người Việt để kể tật xấu người Việt, cho rằng "tục ngữ cũng là tấm gương phản chiếu những tật xấu, nhân sinh quan của một bộ phận người Việt" (xem Nguyễn Đức Dân, "Làm trai cứ nước hai mà nói", báo *Tuổi trẻ*, 9/4/2014). Cách làm này hay nhưng xem ra cũng chưa mấy được công bằng, vì một câu nêu lên tính xấu luôn có hai mặt, trong đó có mặt để phê bình chính tính xấu đã nêu ra, hoặc thậm chí dùng để khen. Như nói "Của người Bồ tát, của mình lạt buộc" là một thói xấu, nhưng cũng dùng để phê phán thói xấu đó của những kẻ có tính ích kỷ, bủn xỉn. Câu "Ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng", tùy theo ngữ cảnh sử dụng, khi thì để chê kẻ ngu chuyên ôm những việc bao đồng thiên hạ vào mình, khi thì để khen người có tính vị tha, biết quan tâm tới cộng đồng và công việc, nỗi lo toan của người khác. Những câu khác như "Đánh chó phải ngó chủ", "Gió chiều nào che chiều ấy" (cốt sao được an toàn), thường chỉ có ý nghĩa dạy khôn, trung tính, mà dùng để chê bai như một tính xấu, vẫn được.

Một số tác giả viết về phong tục, tính cách người Việt cũng thường chủ quan, qua việc quy nạp chưa đủ căn cứ, khi họ khảo sát tập quán xấu hay tốt của một cộng đồng vùng miền nào đó rồi quy chung cho cả người Việt. Tình trạng này thường thấy xảy ra ở những tác giả gốc Bắc, như Phan Kế Bính (với *Việt Nam phong tục*), Nhất Thanh (với *Đất lề quê thói*)... trong khi tính cách, phong cách sống của người Việt miền Bắc có một số đặc điểm không giống với người Việt miền Trung và Nam Bộ. Như vậy, trong cái chung vẫn có cái riêng. Tác giả Sơn Nam viết *Cá tính miền Nam* (Nxb Trẻ, 1997) cũng là "nhằm khẳng định cái riêng, sự đa dạng phong phú được bắt nguồn từ cái chung cội nguồn của tính cách con người Việt Nam..." (trích "Lời nói đầu"). Ngoài ra, trong cộng đồng dân tộc Việt Nam cũng cần phân biệt dân tộc Kinh (3 miền) với 53 dân tộc ít người khác (gồm cả người Hoa, người Khmer) với đặc điểm khác nhau của từng dân tộc mà một số thói hư tật xấu của người dân tộc Kinh lại có thể và thường không có ở những dân tộc khác (như ăn cắp vặt, cờ bạc...). Nói chung, chỉ ở những nơi đất chật người đông, người khôn của khó thì thói hư tật xấu mới có xu hướng và nhiều cơ hội để phát triển.

Một câu nói vui nhưng rất hay, "Ở đâu cũng có anh hùng, ở đâu cũng có thằng khùng thằng điên", cho thấy ngay trong một khu vực địa lý như nhau vẫn có những tính cách con người hoàn toàn khác nhau, nên việc xác định tính cách chung của vùng miền cũng chỉ có tính tương đối. Phần nhiều phải nói, "đa số", "phần lớn"... chứ không thể vơ đũa cả nắm hết được.

Nhìn chung, để xác định cái nào là căn tính cố hữu của người Việt là không dễ, vì tính cách con người có thể thay đổi theo thời gian, không gian (vùng miền), điều kiện chính trị (chế độ phong kiến, dân chủ cộng hòa, dân chủ xã hội chủ nghĩa..., chính sách cai trị tốt hay xấu của từng chế độ), điều kiện phát triển kinh tế-xã hội, điều kiện giáo dục (trình độ học vấn)... Có những tính cách khoảng một trăm năm trước là phổ biến nhưng nay đã không còn, hoặc thậm chí thay đổi ngược lại, như óc thương mại... Nhưng vài tính cách khác, như óc mê tín dị đoan, ưa cờ bạc, thích học giỏi để thi đậu làm quan... thì người Việt bây giờ nói chung vẫn chưa khác xưa là mấy. Vì thế, có lẽ chỉ những tính cách hoặc thói xấu có tính lâu bền, vẫn còn tồn tại tương đối phổ biến đến ngày

hôm nay mới đáng gọi là căn tính của người Việt, mà những căn tính này hay thói xấu này thì cũng không bất di bất dịch. Chúng vẫn có thể thay đổi trong tương lai vài chục hay vài trăm năm tùy theo những điều kiện lịch sử cụ thể và ý thức phản tỉnh của dân tộc.

Sau hết, trước khi liệt kê, khảo sát thói xấu/ tính xấu của người Việt, tưởng cũng cần phân biệt ý nghĩa khác nhau của một số danh từ có ý nghĩa gần giống nhau và dễ lẫn lộn: tính, tính cách, tính khí, tính tình, cá tính, tập tính, dân tộc tính, đức tính, lối sống, nếp sống, nhân cách, phong cách, bản sắc, nét đặc trưng, phong tục, tập quán, thói, tật, bệnh, khuyết tật, khuyết điểm, nhược điểm, mặt hạn chế...

Thời trước, các nhà viết sử Việt Nam thường không phân biệt tính cách với phong tục tập quán, nên trong bộ *Đại Nam nhất thống chí* chẳng hạn, họ luôn mô tả tính cách và phong tục tập quán của từng vùng miền gộp chung vào mục "phong tục". Phong tục xấu cũng có nghĩa là các tính cách xấu hay thói xấu, và ngược lại. Riêng những phong tục tập quán đúng nghĩa thì cần hiểu theo quan điểm lịch sử cụ thể để chỉ coi chúng là phong tục tập quán truyền thống của dân tộc được hình thành trong sinh hoạt xã hội gắn với hoàn cảnh lịch sử của thời đại, nên dù có một số phong tục nay đã lỗi thời, chúng ta cũng không thể đồng hóa chúng với thói hư tật xấu.

Các chữ "thói", "tật", "bệnh" thường dùng theo nghĩa "xấu" nhiều hơn. Theo cách hiểu Việt Nam, chữ "tính" với "tính cách" nghĩa gần giống nhau, nên tính cách xấu đồng nghĩa với tính xấu, thói xấu, tật xấu, hay nói gộp chung: thói hư tật xấu. Thói hư tật xấu thuộc nề nếp, lối sống, quy củ sinh hoạt không tốt trong xã hội, chứ chưa hẳn là tệ nạn xã hội (ma túy, đĩ điếm...), mặc dù về mặt logic thì giữa chúng vẫn có mối tương quan nhân quả với nhau. Có những tính cách không hẳn thói hư tật xấu, mà chỉ là nhược điểm, như người Việt trước đây có nhược điểm không coi trọng thực nghiệp...

Cần phân biệt thói xấu liên quan đạo đức cá nhân riêng của từng người với thói xấu chung của một bộ phận dân tộc, như tính tham lam, tật tham ăn, tật nói láo, thói giả dối, thói bủn xỉn..., vốn thuộc phạm trù đạo đức chung của loài người mà người dân của xứ nào cũng có thể mắc phải.

Ngoài ra, cũng rất cần phân biệt giữa thói xấu với tội phạm. Tham nhũng hối lộ, lừa đảo, đâm chém, cướp của giết người... đang phổ biến tràn lan thành quốc nạn vô phương cứu chữa ở Việt Nam hiện nay là những tội phạm, chủ yếu phát sinh do tình hình chính trị-xã hội và sự quản lý chưa tốt gây ra, nên không thể nói người Việt có thói tham nhũng hối lộ, thói lừa đảo, thói đâm chém, thói buôn bán ma túy, thói cướp của giết người..., vì trước đây thì vẫn có nhưng không nhiều đến như thế. Về thành phần thì tội tham nhũng hối lộ chỉ liên quan đến những kẻ có chức có quyền trong một cơ chế quản lý công quyền và kinh tế vừa mập mờ vừa thiếu dân chủ; các tội phạm hoặc tệ nạn xã hội ma túy, đĩ điếm, trộm cắp, cướp của giết người... chủ yếu liên quan đến thành phần nghèo thất học và thất nghiệp trong điều kiện suy thoái chung về văn hóa đạo đức của toàn xã hội. Riêng tội tham nhũng vặt và ăn cắp vặt thì có phần hơi giống với thói hư tật xấu, nhưng tùy theo mức độ nặng nhẹ và hậu quả gây ra

mà có thể xếp chúng vào loại tội phạm hình sự hay chỉ là thói xấu thiên về đạo đức (như trường hợp học sinh ăn cắp một hai cuốn sách trong hiệu sách, chị hộ lý hay bác sĩ bệnh viện nhận phong bì của bệnh nhân...). Vì thế, trong điều kiện cụ thể Việt Nam hiện nay, khi khảo sát về thói hư tật xấu, cần có sự tách biệt giữa người dân bình thường với thành phần cán bộ viên chức nhà nước, chứ không thể gộp chung thành một đống được, mặc dù thói hư tật xấu của cả hai hạng người này vẫn có sự liên quan khá chặt chẽ với nhau trong mối quan hệ chung-riêng.

Thói xấu người Việt ghi nhận trong lịch sử

Để khảo cứu thói xấu người Việt từ khoảng 400 năm trở về trước là một việc rất khó, vì không đủ tài liệu. Các sử gia truyền thống (như Ngô Sĩ Liên, Lê Quý Đôn...) dường như rất ít chú ý đến khía cạnh này. Chỉ đến khoảng giữa thế kỷ thứ 17 trở đi, khi bắt đầu có nhiều giáo sĩ, thương nhân, quân nhân người Âu sang Việt Nam vì những mục đích khác nhau, họ mới bắt đầu ghi nhận về đời sống, lối sống của dân tộc bản xứ, qua đó chúng ta có thể biết được đôi chút về tính cách người Việt, tốt cũng như xấu.

Vả chăng, trong thời kỳ này (giữa thế kỷ 17), dân số Việt Nam, chủ yếu ở Đàng Ngoài, chỉ vào khoảng gần 5 triệu người (xem Li Tana, *Xứ Đàng Trong*, bản tiếng Việt của Nguyễn Nghị, Nxb Trẻ, 2014, tr. 53), mức độ đấu tranh xã hội còn thấp trong một môi trường đất rộng người thưa, nên tính cách con người có lẽ vẫn còn ở trong trạng thái tự nhiên, chưa bộc lộ rõ các thói xấu.

Theo ghi nhận khá rời rạc của một số nhà truyền giáo tiên phong tiếp xúc với xã hội Việt Nam, như Christoforo Borri (1583-1632), Alexandre de Rhodes (1591-1660)... thì đặc điểm xấu chung phổ biến của người Việt thời kỳ này là thói mê tín dị đoan, ưa tin vào phép thuật của các thầy phù thủy... (xem Alexandre de Rhodes, *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*, bản tiếng Việt của Hồng Nhuệ, Tủ sách Đại kết, 1994, tr. 49). Theo Jean-Baptiste Tavernier, một thương nhân lữ hành người Pháp, ghi lại trong cuốn *Tập du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài* xuất bản ở Paris năm 1681, thì "*Những mê tín dị đoan của dân tộc này nhiều lắm, có thể viết thành một cuốn sách*" (xem bản tiếng Việt của Lê Tư Lành, Nxb Thế giới, 2011, tr. 103).

Về tính tốt, Borri ghi nhận lòng quảng đại của người Việt di dân ở xứ Đàng Trong (miền Nam bây giờ). Họ rất dễ động lòng trắc ẩn và sẵn sàng chia sẻ của cải với những người khác có hoàn cảnh sống khó khăn hơn (xem Li Tana, sđd, tr. 227-228). Theo Tavernier, "*Bản tính của người xứ Đàng Ngoài hòa dịu, rất biết phục tùng, lễ phép và rất ghét những sự nổi giận...*" (sđd, tr. 47).

Baldinotti ghi nhận vắn tắt về con người Việt Nam khi ông tới Đàng Ngoài năm 1626 như sau: "*Về diện mạo thì họ khá cao ráo, vạm vỡ và can đảm... Binh sĩ thì đeo gươm mang kiếm, đó là những người bệ vệ dễ giao thiệp, trung thành, vui vẻ;* ***họ không có những tật xấu như người Trung Hoa và Nhật Bản*** (TVC nhấn mạnh). *Dân thường thì hay trộm cắp, vì thế người ta phạt kẻ ăn trộm ăn cắp cũng như ngoại tình bằng án tử hình*" (Theo Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên, bản thảo chưa đặt tên, chưa xuất bản, viết về đất nước và con người Việt Nam thế kỷ XVII, hoàn thành tháng 6/1991, tài liệu đánh máy do Nguyễn Nghị cung cấp).

Phải đợi đến giữa thế kỷ XVIII trở đi, tài liệu ghi chép về Việt Nam nói chung và về người Việt nói riêng mới được phong phú hơn. Về tính cách/ lối sống cá nhân thì mê tín dị đoan, nát rượu và cờ bạc là ba thói xấu thường thấy. Trong quan hệ với công quyền và xã hội, người Việt có thói ganh tị với người giàu, ham thích quan tước, tham nhũng hối lộ, vu cáo nói xấu người khác, ưa kiện tụng, và không biết tôn trọng luật pháp.

Có thể dẫn chứng vài đoạn trong một bức thư dài sinh động và có lẽ khá xác thực của Giám mục Reydellet viết tại Đông Kinh (tức Đàng Ngoài) năm 1766. Nói xác thực vì đây là bức thư Giám mục Reydellet viết cho người em trai ruột của mình ở Pháp để phản ảnh cho người nhà những gì ông đã từng mắt thấy tai nghe khi vào Việt Nam để truyền giáo. Về tệ nát rượu và cờ bạc, tác giả nêu nhận xét: "*Ở Đông Kinh cũng như ở Âu Châu, cũng có những kẻ nát rượu và những con bạc nhà nghề. Những kẻ ấy, thông thường đến khi chết mới thay đổi được tính nết và đều nghèo xơ nghèo xác. Họ phung phá tất cả mọi thứ và thường làm cho cha mẹ, họ hàng phải nghèo lây*" (xem *Thư của các giáo sĩ thừa sai*, Nguyễn Minh Hoàng dịch, Nxb Văn học, tr. 76).

Người Việt di dân vào Nam thời trước cũng rất mê cờ bạc. Léopold Pallu, một sĩ quan từng đi theo đoàn quân của Phó thủy sư Đề đốc Charner đánh chiếm Nam Kỳ đầu tiên, đã viết trong cuốn *Lịch sử cuộc viễn chinh Nam Kỳ năm 1861* (Histoire de l'Expédition de Cochinchine en 1861, Hachettte xuất bản năm 1864, bản tiếng Việt của Hoang Phong, Nxb Phương Đông, tr. 203): "*Người An Nam có thói ham mê cờ bạc cao độ. Những phu khuân vác do công binh ta mướn ở các công trường xây cất vừa lãnh lương xong được vài đồng kẽm là tụm nhau mà đánh bạc... Thoáng là đã thua sạch, chỉ có một người ăn duy nhất. Họ lại mượn trước tiền lương của ngày hôm sau và tiếp tục chơi... Những người An Nam ta thấy lúc nào cũng hối hả đem những gì họ kiếm ra để chơi cờ bạc và hình như họ không tìm thấy sự thích thú khi tom góp của cải để làm giàu; họ có những rung cảm cao độ về cảnh nghèo khó...*".

Về những tệ nạn xã hội liên quan tính xấu người Việt, bức thư đã dẫn trên của Giám mục Reydellet kể tiếp: "*Miền xuôi, miền đồng bằng gồm cả xứ Đông Kinh là một miền rất đông đúc dân cư có đời sống nghèo nàn cơ cực vì đất không nuôi đủ được người. Ngoài ra còn có rất nhiều kẻ ăn hại chỉ có độc một nghề là đi cướp phá mùa màng, dùng vũ lực hay dùng mưu mẹo để trộm cắp ở các nhà, vu cáo để gây ra chuyện kiện tụng và làm cho người khác phải tán gia bại sản. Ở xứ này, giàu có nhiều tiền lắm bạc là một tội to. Ai cũng sinh sự và hãm hại người giàu mãi cho đến lúc họ bị rơi vào cảnh nghèo nàn quẫn bách thì mới chịu thôi. Ban đêm, những người giàu không ngủ được vì còn phải thức để canh giữ trong nhà. Người Đông Kinh nào cũng ham thích quan tước và tiền của nên đều thích làm quan và làm giàu. Những kẻ có ít chữ nghĩa và khôn khéo trong việc vu cáo và nói xấu người khác thì rốt cục có thể trèo lên tới chức quan. Do trong nước không thiếu những hạng người như vậy nên bọn quan lại và bọn tai to mặt lớn sinh sôi nảy nở vô số ở khắp nơi. Những kẻ nghèo khổ trong phút chốc được trở thành quan lớn ấy, để giữ vững địa vị đã làm tình làm tội đám dân đen, bắt họ phải bò rạp dưới chân mình, cướp bóc đàn bà góa bụa và trẻ con mồ côi, làm người hàng xóm phải lo âu e ngại, và quấy rối kẻ nghèo...*" (sđd, tr. 71-72).

Ở đoạn tiếp sau, tác giả nhận xét về tình trạng tiêu cực trong xử lý luật pháp của đám quan lại Việt Nam thời phong kiến: "*...Nhìn tổng quát thì luật lệ ở đây rất đúng đắn, rất hợp lý và được quy định rõ ràng. Chỉ tệ một nỗi là chẳng được kẻ nào tôn trọng cả. Chính những người có phận sự thi hành luật pháp lại là những người phạm luật trước hơn ai hết. Tiền bạc và những tặng vật đút lót xóa sạch những tội ác. Dù có là đại gian hùng nhưng nếu biết cách che giấu những hành động bất chính của mình thì vẫn là người lương thiện. Chỉ những kẻ vụng về, những kẻ ngờ nghệch, ngây ngô, những kẻ nghèo hèn là bị trừng phạt thôi...*" (sđd, tr. 74).

Những tác phẩm mô tả người Việt trong giai đoạn tiếp xúc đầu tiên của người Pháp khi mới đến xứ ta đã được Malleret tập hợp giới thiệu khá đầy đủ trong quyển *Exotisme Indochinois dans la littérature Français depuis 1860* (ấn bản của Société des Etudes Indochinoises, Paris, 1934), qua đó chúng ta ngày nay còn đọc được một vài nhận xét của họ về tính cách người Việt cách nay trên dưới 150 năm.

Đây là nhận xét của một người lính Pháp về thói ở dơ của người Việt giai đoạn nửa sau thế kỷ XIX: "*Năm 1883, ngược dòng sông Hồng Hà, Thiếu tá Peroz đã mô tả những người bản xứ rách rưới, bẩn thỉu cũng lên thuyền với ông ta. Bằng một giọng khinh bỉ, ông phàn nàn vì phải ngửi những mùi hôi thối của nước mắm và mùi buồn nôn của thuốc phiện: Phải cố mà chịu đựng sự tiếp xúc xấu xa đó*" (Malleret, tr. 50, dẫn lại của Nguyễn Văn Trung, *Chủ nghĩa thực dân Pháp tại Việt Nam-Thực chất và huyền thoại*, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn, 1970, tr. 64).

Một quan tòa Pháp viết: "*Người An Nam ở bẩn kinh khủng; người họ đầy rận chấy và bị các bệnh ngoài da tàn phá, làm mụn nhọt mủ, khắp mình; lúc nào cũng gần gũi với súc vật ở ngay trong nhà họ...*" (Malleret, tr. 265, Nguyễn Văn Trung, tr. 65).

Một cố đạo nghĩ về tính nhẹ dạ, hời hợt của người Việt: "*Tính nết họ hay thay đổi, nhẹ dạ lạ lùng. Tôi tin rằng họ không thể theo dõi một cách chăm chỉ một ý tưởng gì. Chính vì thế mà họ kém cỏi về mặt buôn bán, kỹ nghệ, văn nghệ khi so sánh với người Tàu mà họ đã vay mượn tất cả những gì là văn minh bề ngoài... Thực ra, mặc dầu có cái vỏ bề ngoài lễ nghi nghiêm trang, họ vẫn còn là một dân tộc ấu trĩ, hay thay đổi trái chứng như trẻ con...*" (Malleret, tr. 52, Nguyễn Văn Trung, tr. 64).

Một người khác phê phán nặng nề nền văn minh Việt Nam: "*Trong các nước tự xưng là văn minh, tôi không thấy có nước nào phong tục thả lỏng như thế... Xứ An Nam là một xứ có tổ chức, không phải có văn minh. Tính cách văn minh bề ngoài của nó là một sự phủ nhận tuyệt đối mọi văn minh vì văn minh của nó chỉ là sự bóc lột dã man đa số, do một thiểu số thối nát và thiếu mọi tư cách*" (Malleret, tr. 66, Nguyễn Văn Trung, tr. 64).

Lẽ tất nhiên, trong cuốn sách sưu tập của Malleret, cũng như ở nhiều sách khác, lối diễn đạt của một số tác giả nước ngoài về người Việt trong bước đầu tiếp xúc đôi khi có phần quá đáng, thiếu chính xác, thiếu tế nhị, thậm chí miệt

thị và trịch thượng, vì họ phát biểu từ góc độ của kẻ thực dân xâm lược, kẻ "bề trên". Nhưng thôi, chúng ta cũng hãy tạm ráng "nuốt" trong sự thông cảm với đồng bào ta thời đó, để khách quan xét lại tật mình mà cầu lấy sự tiến bộ.

Phong trào "Xét tật mình" ở Việt Nam đầu thế kỷ XX

Từ những năm đầu của thế kỷ XX, sau sự thất bại của phong trào Cần vương chống Pháp, giới sĩ phu/ trí thức Việt Nam, kể cả cựu học lẫn tân học, bắt đầu bừng tỉnh. Phần lớn đều nhận ra rằng, muốn thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu do cái ách thực dân phong kiến gây nên, nhằm thực hiện cải cách xã hội Việt Nam, dân tộc Việt Nam cần đấu tranh giải phóng giành lấy quyền tự chủ nhưng không chỉ duy nhất thông qua con đường bạo động, mà cần phải phản tỉnh soát xét lại và gột rửa hết thảy những khuyết tật lạc hậu của mình về mặt tri thức, nhận thức, tư tưởng, để đủ khả năng tự cường và tự chủ, bằng một cuộc vận động giáo dục quần chúng theo tinh thần duy tân/ đổi mới. Phong trào Duy tân, đứng đầu là các cụ Lương Văn Can, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh..., vì thế ra đời, thông qua hoạt động tuyên truyền giáo dục của Trường Đông Kinh Nghĩa Thục (tháng 3/1907) và một số loại hình hoạt động phong phú khác, nhưng trước hết tập trung tự phê phán thói xấu, đả phá hủ tục, song song với việc phổ biến tri thức mới, du nhập những tư tưởng tiến bộ và cổ vũ cho công cuộc mở mang công thương nghiệp.

Trong phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, các sĩ phu yêu nước đã tổ chức sáng tác, biên soạn rất nhiều thơ văn, tài liệu, sách giáo khoa cả bằng chữ Hán lẫn chữ Quốc ngữ để phục vụ cho công cuộc vận động, truyên truyền, giảng dạy. Những tài liệu, sách vở này về sau đã lần lượt được công bố, với một phần cốt lõi được sưu tầm, dịch, giới thiệu, in gộp chung trong tập sách *Văn thơ Đông Kinh Nghĩa Thục* (do Nxb Văn hóa phối hợp với Cục Lưu trữ Nhà nước Việt Nam và Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp xuất bản năm 1997). Gồm 3 quyển: *Tân đính luân lý giáo khoa* (chữ Hán), *Tân đính quốc dân độc bản* (chữ Hán), và *Tối tân quốc văn tập độc* (chữ Quốc ngữ, 1907), nội dung chứa đựng toàn những tri thức mới, hoặc cũng những chủ đề luân lý cũ nào đó nhưng lại được giảng giải theo quan điểm tiến bộ, hoàn toàn mới mẻ so với trước. Riêng quyển *Quốc văn tập độc* tập hợp 19 bài thơ dài ngắn khác nhau viết bằng chữ Quốc ngữ là bộ sách có nội dung rõ rệt vừa tuyên truyền khích lệ quốc dân theo mới, lại vừa phê phán những thói hư tật xấu cũ.

Như một cách riêng đóng góp tích cực cho phong trào cổ vũ đổi mới, nhà văn-nhà báo Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936), từng tham gia dạy Pháp văn ở Đông Kinh Nghĩa Thục, ngoài một số bài viết trên *Đăng cổ tùng báo*, từ năm 1913 đã sớm có sáng kiến triển khai một loạt bài chuyên đề gọi là "Xét tật mình" trên tờ *Đông Dương tạp chí* (1913-1919) do ông làm chủ bút, với một số bài do chính ông viết, như "Học để làm quan", "Gì cũng cười"... Ông chủ trương nói huỵch toẹt, công khai làm cho mọi người thấy rõ những nhược điểm của xã hội, con người Việt Nam, từ đó loại bỏ được những thói tệ, để học theo văn minh phương Tây. Trong bài báo mang tên theo một phương châm của người Pháp "Tout dire, pour tout connaître, pour tout guérir" (Nói hết, để biết hết, để chữa hết), đăng trên *Đông Dương tạp chí* số 6 năm 1913, ông đã lý giải vì

sao phải xét lại những thói xấu của người Việt: "*Các nết xấu, các hủ tục của người Việt Nam ta, cần nói hết ra, đừng có giấu diếm, ai cũng biết thì mới sửa được (...). Trong xã hội có nhiều hủ tục, đã thành thói quen của cộng đồng, một người hay một thiểu số không đủ sức đấu tranh để sửa mà nên phô bày ra, rõ ràng cái xấu, căn nguyên cái hại để nhà nước biết, để đa số nhân dân biết, khi đó lệnh của nhà nước hợp với ý dân thì mới sửa được*".

Nguyễn Văn Vĩnh còn cho rằng, đó không phải là sự bêu xấu dân tộc, mà là một cách xây dựng hiệu quả nhất, mở lối cho những điều tốt đẹp. Từ năm 1906, khi sang Pháp dự cuộc đấu xảo Marseilles, trong lá thư gởi người bạn Phạm Duy Tốn, ông đã bộc lộ suy nghĩ này: "*Nhận thấy sự còn kém của mình, có phải là xấu xa gì đâu? Trên đời này người nào thấy được chỗ kém của mình, người ấy đã gần đi đến chỗ tiến bộ*". Do vậy trên loạt bài "Xét tật mình", ông đã tập trung vào hai loại chủ đề chính: phê phán những hủ tục và phê phán những thói xấu của người Việt.

Người xưa nói, "Trí mưu chi sĩ, sở kiến lược đồng", với những kẻ sĩ trí mưu thì ý kiến của họ đều gần gần giống nhau, vì vậy trong giai đoạn đầu thế kỷ XX, cùng lúc và tiếp sau Nguyễn Văn Vĩnh, hầu hết những nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động cách mạng trong giới trí thức Việt Nam đều có phát biểu ý kiến xây dựng đất nước, dân tộc, trên cơ sở phê phán các hủ tục và thói hư tật xấu của người Việt, hoặc bất kỳ những tính cách tiêu cực nào khác gây cản ngại cho Việt Nam trên con đường đấu tranh cho văn minh tiến bộ và độc lập tự chủ. Không kể Nguyễn Trường Tộ thuộc lớp người đi trước khá xa, thì ngoài Nguyễn Văn Vĩnh và những nhà giáo tham gia biên soạn tài liệu học tập cho Đông Kinh Nghĩa Thục, còn có thể kể hàng loạt những nhân vật tên tuổi khác như: Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Nguyễn Bân, Huỳnh Thúc Kháng, Phạm Quang Sán, Phan Kế Bính, Nguyễn Bá Học, Ngô Đức Kế, Hoa Bằng (Hoàng Thúc Trâm), Phan Khôi, Ngô Tất Tố, Dương Quảng Hàm, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Đỗ Mục, Dương Bá Trạc, Đào Duy Anh, Trần Huy Liệu, Hoàng Đạo, Thảo Am (Nghiêm Xuân Yêm), Phạm Quỳnh, Hoài Thanh, Nguyễn Văn Huyên, Lương Đức Thiệp, Lương Dũ Thúc, Trần Chánh Chiếu, Lê Đức Mậu, Trần Trọng Kim, Vũ Văn Hiền, Đặng Vũ Kính, Võ Liêm Sơn, Xuân Diệu, Đặng Thai Mai, Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu), Thạch Lam, Thái Phỉ, Nguyễn Văn, Nguyễn Xuân Dương, Lan Khai...

Về những ý kiến phê phán của các cụ tiền bối vừa nêu trên, nhà văn-nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn đã có tâm đắc và tâm huyết tổng hợp, hệ thống lại trong chuyên mục "Người xưa cảnh tỉnh", bằng cách sưu tầm, trích dẫn từ đống sách báo cũ, có thêm phần chú giải những từ ngữ khó. Ban đầu in trên báo *Thể thao và Văn hóa* năm 2005-2007, sau công bố lại trên blog Vương Trí Nhàn. Có thể coi đây là một việc làm công phu, độc đáo, góp phần rất lớn vào việc "xét tật mình" của người Việt thời nay. Căn cứ vào hệ thống sắp xếp, trình bày của công trình này, chúng tôi xin phép được tóm tắt lại như dưới đây để tiện việc tham khảo, qua đó hiểu được tâm huyết đóng góp cho sự nghiệp duy tân cải cách của giới trí thức Việt Nam thế hệ trước, đồng thời cũng có một cái nhìn khái quát về những thói hư tật xấu hoặc tính cách phản tiến bộ của người Việt mà người xưa đã từng cảnh giác, nhắc nhở:

1. Người Việt và ý thức công dân ý thức xã hội (Phần 1): Bảo thủ, dựa dẫm, cầu an; Tri túc và hiếu cổ; Cái gì cũng đổ tại trời; Ma quỷ sống lẫn với người hèn yếu; Ý thức quốc gia thức tỉnh quá chậm; Khi bàn chuyện quốc gia chỉ ham hư danh; Làm ra vẻ yêu nước để mưu lợi riêng; Lo việc nước theo lối tự tư tự lợi; Tư tưởng gia nô; Kém óc hợp quần; Một vài thói tục đã thành di truyền (một là học để làm quan, hai là làm quan ăn lót, ba là a dua người quyền quý, bốn là trọng xác thịt...); Sợ tự do, cam chịu làm nô lệ; Chưa trưởng thành trên phương diện công dân; Các hội nghề nghiệp yếu ớt ọp ẹp; Sinh hoạt hội đoàn dễ bị làm hỏng; Theo sự chi phối của quan niệm hư vô.

2. Người Việt và ý thức công dân ý thức xã hội (Phần 2): Có độc lập cũng cướp đoạt của cải và chém giết nhau đến chết; Dân trí thấp kém... (hay nghi kỵ lẫn nhau, không làm nên việc gì cả...); Tôn sùng những điều xa hoa vô ích, bỏ bễ những sự nghiệp đáng làm; Chỉ biết lợi mình mà không biết hợp quần; Thương tiếc của riêng, không tưởng đến việc ích chung; Biết có thân mình nhà mình mà không biết có nước; Dễ ỷ lại; Trong việc nước cũng ai mạnh thì theo, bỏ hết liêm sỉ; Rên rỉ than vãn mỗi khi gặp khó; Không có chí viễn du; Xa lạ với chuyện phiêu lưu; Căn tính nô lệ, run sợ trước cái mới; Không thiết việc đời; Chống đối tự phát (như nhà nước đòi sơn thì dân chặt cây đi, nhà nước đòi vải lụa thì dân phá khung dệt, đòi gỗ thì dân quăng búa rìu, đòi tôm cá thì dân xé lưới...); Đi đâu cũng lo quay về làng; Ngoài làng xã không biết gì đến nước nhà đến thế giới; Tình yêu làng nước cản trở tiến bộ; Ương ngạnh, hoài nghi, khó dìu dắt.

3. Người Việt qua cách nói năng cười cợt: Không còn lễ nghĩa liêm sỉ; Những câu chửi rủa quá quắt; Tây không ra Tây, Tàu không ra Tàu, ta không ra ta; Thiên về những cái tầm thường thô bỉ; Tật huyền hồ sáo hủ (chỉ sự ăn nói lời nói linh tinh, trống rỗng, giả tạo...); Gì cũng cười (trong tiếng cười ẩn chứa nhiều ý xấu...); Tiếng cười vô duyên; Nói bừa nói bãi, tủi nhục cho cả nòi giống; Hay cãi nhau, thích kiện tụng; Chỉ trích và châm chọc.

4. Thói hư tật xấu người Việt trong làm ăn buôn bán: Thiếu cái gan làm giàu; Không lo xa, dễ thỏa mãn; Ăn xổi ở thì, chưa lo làm đã lo phá; Không biết chấn hưng thực nghiệp; Đồng tiền không dùng để sinh lợi; Những người thợ bất đắc dĩ; Buôn bán lòng vòng trong phạm vi hẹp; Không có nghề nào đạt tới trình độ chuyên nghiệp; Không chịu học buôn học bán; Khéo tay mà trí không khôn; Không ai chuyên nhất việc gì; Làm hàng bán hàng đều kém; Tài trí thua kém; Thời gian phí phạm cách sống làm điệu làm dáng; Quan niệm về kinh tế quá cổ lỗ; Giữa chủ và thợ không tìm được hình thức cộng tác thích hợp; Những cái gia truyền dần dần mất đi; Ngủ yên trên danh vọng; Bôi bác, giả dối, chỉ cầu rẻ; Người làm nghề không ngóc đầu lên được; Không biết thích ứng với xã hội hiện đại.

5. Việc tìm tòi học hỏi và nền giáo dục của người Việt (1): Nhắm mắt bắt chước điều không hay của cổ nhân và ngại thay đổi; Dễ học cái dở; Học thuật hủ bại; Học để kiếm gạo; Học để làm quan; Học đòi vặt vãnh bỏ qua chuyện lớn; Nặng tính hiếu kỳ; Thần trí bạc nhược, thiếu óc tự lập; Như cái cây bị "cớm"; Con ma cử nghiệp giết chết sự học; Có khoa cử mà không có sự

nghiệp; Giáo dục hiện đại bị thương mại hóa; Thiếu niên hư hỏng; Đỗ đạt là xong, không còn cầu học; Một nền giáo dục giết chết nhân cách; Không có một nhà tư tưởng, không có người khao khát tìm đạo lý mới.

6. Việc tìm tòi học hỏi và nền giáo dục của người Việt (2): Khi học thuật kém cỏi lòng người sinh ra phù phiếm, phong tục trở nên bại hoại; Nói láo nói linh; Không học nên thiếu tư cách làm người; Cái hay của người đến mình trở thành cái dở; Học không biết cách, luật pháp hồ đồ, cương thường giả dối; Không học được cách tư duy hợp lý; Không có học thuyết của mình (xưa nay ta chỉ có mấy lối học của Tàu truyền sang...); Việc bắt chước dễ dãi thường gây nhiễu loạn; Mô phỏng lâu ngày quên cả sáng tạo; Mình lại rẻ mình, bản thân tự làm hỏng; Tình nghĩa thầy trò bị hiểu sai lệch và bị lợi dụng; Chỉ lo nuôi không lo dạy; Sẽ có lúc mất hết đạo lý? (song song với vấn đề nghèo khổ, còn phải giải quyết vấn đề giáo dục...); Không chú trọng học thuật sẽ thành dân tộc bỏ đi.

7. Thị hiếu nhỏ mọn và chất bi thương sầu cảm trong văn chương: Thị hiếu tầm thường; Văn chương phù phiếm, toàn giọng bi thương; Đằng sau thói quen đẽo gọt là sự nhu nhược; Chỉ giỏi về văn thù ứng; Tưởng thật mà hóa dối; Khinh miệt cá nhân; Không tìm thấy bản sắc; Phê bình nghĩa là nịnh nọt; Nhắm mắt bắt chước cốt kiếm lợi; "Tiểu thuyết của phường coi cổng" (những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta bây giờ, già lắm chỉ bằng những cuốn tiểu thuyết của phường coi cổng bên Pháp mà thôi!...); Nhiều trò quảng cáo bỉ ổi; Những nhạc điệu rời rạc, ẻo lả; Nặng tính trang sức mà thiếu sức sống (nghệ thuật Việt Nam thường bị bó buộc trong lề lối cổ...); Kiếp người bấp bênh văn chương sầu não.

8. Quan hệ giữa người với người: tham lam ích kỷ cạnh tranh nhỏ nhặt: Không ai hết lòng với ai; Tham lợi dẫn đến vô cảm; Không biết hợp quần; Ích kỷ và khôn vặt; Chỉ biết cạnh tranh trong những việc tầm thường, lặt vặt; Vừa không thiết chuyện gì, vừa xét nét nhỏ nhặt; Lợi dụng đạo nghĩa kiếm lợi; Danh dự bị hiểu sai lạc và mang ra mua bán; Trông nhau để ... yên tâm trục lợi; Cách sống của kẻ cùng đường; Mưu danh bằng cách hạ nhục kẻ khác; Chỉ biết lo thân.

9. *Bẻ quẹo những chuẩn mực đạo lý nhân bản*: Lêu lổng qua ngày, mất hết tự trọng; Trông đợi quá nhiều ở sự may rủi; Thiếu tận tâm, tránh khó tìm dễ; Xấu làm tốt dốt làm thông; Không biết tôn trọng cả lợi ích công cộng lẫn lợi ích cá nhân; Những ham muốn tầm thường; Giả dối thịnh hành, không biết nhìn ra sự thật; Giải thích sai các giá trị (hỏi trọng gì, ắt là võng lọng cân đai; hỏi quý ai, tất là ông cả bà lớn; hỏi cái gì là sang, tất là xe ngựa lâu đài ngọc ngà gấm vóc...); Đạo lý ngược đời; Trung dung theo nghĩa nửa vời, trung dung cốt để ngu dân ("Trung dung thật là một cái thuyết lôi thôi, mà xã hội ta chịu lấy cái ảnh hưởng trung dung ấy mà hóa ra một cái xã hội ương ương dở dở, trắng không ra trắng đen không ra đen..."); An nhẫn lẫn với đê hèn nhục nhã; Lười biếng và hay nói hão...

10. Giả dối, lừa lọc, kiêu ngạo, hiếu danh: Không biết giữ chữ tín; Hiếu danh đến mất tự trọng; Bệnh giả dối quá nặng; Sợ mang tiếng chứ không phải sợ cái xấu; Chỉ giỏi diễn trò trước mặt mọi người; Kiêu ngạo, hợm hĩnh,

theo đuổi những cái hão huyền; Khiêm nhường giả, kiêu căng thật; Hay tự ái và thích chơi trội; Tinh thần voi nan (những con voi to lớn lắm, có đủ chân đủ vòi, nhưng nó ở trong bằng nan ở ngoài bằng giấy...); Học đòi, làm dáng.

11. Nếp tư duy đơn sơ tùy tiện: Kém óc khoa học; Óc tồn cổ; Quá vụ thực trong tư duy; Điều hòa với nghĩa... chắp vá bừa bãi; Áp đặt chuyên chế mọi nơi mọi chỗ; Gọt chân cho vừa giày; Chỉ suy nghĩ bằng khuôn sáo; Không chịu được những tìm tòi phá cách; Bỏ cũ theo mới một cách nông nổi; Thói quen cam chịu; Dễ dãi thô thiển thế nào cũng xong; Tùy tiện thay đổi, chỉ cốt có lợi.

Trong một bài viết vào tháng 8/2008, nhan đề "Tìm hiểu người Việt: Thói hư tật xấu người Việt", Vương Trí Nhàn đã sơ bộ bắt tay vào việc tổng hợp nghiên cứu trên cơ sở những ý kiến nhận xét của người xưa mà ông đã sưu tầm và hệ thống lại được, có tham khảo, dẫn chứng rộng thêm từ nhiều sách báo và sử liệu khác. Bài viết nêu lên được mấy điểm:

(1) *Hèn vì miếng ăn! Hại nhau vì miếng ăn*

Nêu nhận xét của Phan Bội Châu về không khí xô bồ nhếch nhác thường thấy phổ biến ở lễ hội của người Việt - miếng ăn quá to, người ta chỉ nghĩ đến ăn, tranh giành ngôi thứ cũng chỉ vì ăn...

(2) *Suy nghĩ nông nổi tính khí thất thường*

Nêu nhận xét của một sĩ quan người Pháp: "*Họ hiền lành vô tư lự, nhút nhát thích khoe khoang dễ bốc mà xìu cũng nhanh, thường có tâm lý ăn may của người chơi bạc*". Hoặc của nhà văn Jean Hougron cho rằng người Việt "*nhu nhược không có cá tính, biển lận, thích tố giác*". Hoặc của Palazzoli, cho người Việt là "*nửa kín nửa hở, dè dặt, dò xét..., một thiên hướng đa nghi, mưu mẹo, một thói quen lúc nào cũng thích chống đối, rồi lại nhanh chóng buông trôi chấp nhận*". Dẫn ý kiến của Nguyễn Tất Thịnh đăng trên báo *Tiền phong* (1/2006): Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng - vừa đe hàng tổng đã sợ thằng mõ; Chưa biết nghề đã dạy thợ, vừa dạy thợ đã chán nghề; Chưa làm đã mệt vừa mệt đã kêu; Chưa vui đã cười vừa cười đã khóc; Chưa đói đã ăn, vừa ăn đã bỏ dở; Chưa tỉnh đã say, vừa say đã làm càn; Chưa có tài đã đánh mất tâm, vừa có chút tâm đã bài xích tài...

(3) *Một quan niệm đơn sơ về thế giới*

Thời nay, khi làm hàng xuất khẩu, người mua các nước cũng thường chê hàng Việt mẫu mã đơn giản, có học lỏm được cái gì của người khác thì cũng chỉ loay hoay ở vài cái lặt vặt mà không biết khai thác hết những khả năng đa dạng có thể có... Câu thơ của Chế Lan Viên "Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp/Giấc mơ con đè nát cuộc đời con" không chỉ đúng với con người thời tiền chiến mà đúng với người Việt gần như suốt thời quá khứ, không chỉ con người bình dân mà cả những tầng lớp tinh hoa....

(4) *Bột phát hồn nhiên*

Dẫn mấy ý kiến của Hoài Thanh trong bài "Có một nền văn hóa Việt Nam" (1946): "*Người Việt chúng ta sống ở trong nhịp điệu trong thanh âm nhiều hơn trong tư tưởng. Tâm lý ấy có giống với tâm lý trẻ con. Trẻ con thường*

vẫn ca hát luôn miệng mà chẳng mấy khi quan tâm đến ý nghĩa lời ca". " *Văn hóa Việt Nam quý ở phần tình cảm hơn phần tư tưởng, ở phần tiềm thức hơn ở phần hữu thức*"...

Về điểm (4) này, Vương Trí Nhàn kết luận: "*Sự vô tâm - đúng hơn sự hạn hẹp của tầm nhìn, sự dễ dãi trong thích ứng, sự ngại ngùng biếng nhác trong suy nghĩ - tất cả những biểu hiện đó làm hại tới sự phát triển. Dù rất thiện chí thì cũng phải nhận như vậy. Thế nhưng đáng lẽ phải xót xa lo lắng thì đằng này vẫn xảy ra một tình trạng ngược lại. Nhiều người thích lý tưởng hóa cái thói quen trẻ con đó*".

Nhìn sang nước "đồng văn": người Trung Quốc xét tật mình

Các cụ ngày xưa thường gọi lân bang Trung Quốc là nước "đồng văn", không chỉ vì Trung Quốc với Việt Nam đều cùng nằm trong khu vực Đông Á, mà còn có một số điểm tương đồng về mặt chủng tộc, văn hóa và tâm lý nữa. Trong thời hiện đại, cả hai nước lại tiếp tục tương tự nhau về thể chế chính trị, nên thực tế mà nói, trong việc "xét tật mình", Việt Nam cũng nên chịu khó tìm hiểu cách làm của Trung Quốc, để từ đó tham khảo, soi rọi lại mình.

Tương tự tình hình ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, các nhà Nho tiến bộ và trí thức tân học của Trung Quốc (như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Đàm Tự Đồng, Hồ Thích, Lỗ Tấn...) cũng đã từng làm cái việc cấp thiết ấy rồi, nhưng trong thời hiện đại thì chúng tôi chỉ muốn nhắc đến cuốn sách tiêu biểu *Người Trung Quốc xấu xí* (Xú lậu đích Trung Quốc nhân) của Bá Dương một thời gây xôn xao dư luận, đã có bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Hồi Thủ ở Paris năm 1998. Bản dịch ra tiếng Nhật cũng rất được người Nhật quan tâm theo dõi.

Sách gồm 3 phần: 1) Những bài nói chuyện; 2) Những bài viết; 3) Những bài phê bình (của người khác) về hai phần đầu.

Tác giả sinh năm 1920 ở Trung Quốc, sang định cư Đài Loan từ năm 1949, từng bị Đài Loan cho ngồi tù 10 năm vì tội "phạm thượng". Ông được nhiều người biết đến như một nhà thơ, nhà văn, nhà báo, và nhất là nhà viết lịch sử thông tục. Quyển sách nêu trên của Bá Dương là tập hợp bản thảo những bài diễn giảng trong một số trường hợp công khai khác nhau, từ năm 1977, nhưng những bài viết và diễn giảng của ông phát biểu ở hải ngoại thì đều chú trọng nói huỵch toẹt ra những mặt xấu xí cũng như căn tính kém cỏi của người Trung Quốc.

Trong sách này, Bá Dương tiếp cận vấn đề từ cái gốc văn hóa để giải thích nguyên nhân mọi hiện tượng lệch lạc trì trệ kéo dài của xã hội Trung Quốc. Theo Bá Dương, cả đời ông (cũng như những người Hoa khác) sống gian nan thì đó không phải vấn đề cá nhân hay chính trị, nhưng thuộc vấn đề văn hóa: "*Đây không phải là gian nan một cá nhân đã trải qua, cũng không phải hoạn nạn của riêng thế hệ cá nhân tôi. Nếu chúng ta không thấu hiểu được cái hoạn nạn này, không hiểu được những nhân tố độc hại của văn hóa Trung Quốc thì vĩnh viễn chúng ta không thể ngăn ngừa được sự tái sinh của nó*".

"*Kiếp người trên đời này giống như một cục sỏi trong một máy nhào xi măng, sau khi bị nhào trộn, thân chẳng tự chủ được. Điều ấy khiến tôi cảm thấy đó không phải là một vấn đề của riêng một cá nhân nào, nhưng là một vấn đề xã hội, văn hóa*".

"Tôi nghĩ người Trung Quốc chúng ta có phẩm chất cao quý. Nhưng tại sao cả trăm năm rồi, cái phẩm chất ấy thủy chung vẫn không làm cho người Trung Quốc thoát khỏi khổ nạn? Nguyên do vì sao? Tôi muốn mạo muội đề xuất một câu trả lời có tính cách tổng hợp: Đó là vì văn hóa truyền thống Trung Quốc có một loại siêu vi trùng, truyền nhiễm, làm cho con cháu chúng ta từ đời này sang đời nọ không khỏi được bệnh".

Ở bài nói "Người Trung Quốc và cái vại tương", ông đã so sánh văn hóa Trung Quốc chẳng khác một vại tương/ hũ tương ("tương cang"), mà tương chứa trong vại là một thứ "*chất đặc không chảy được, không giống nước sông Hoàng Hà từ trên trời chảy xuống một tý nào... Nó là một thứ nước ao tù, lại được để cho bốc hơi, cho lắng đọng nên nồng độ càng ngày càng đông đặc. Cái văn hóa của chúng ta, cái tiền oan nghiệp chướng như đã nói cũng là như thế*" (bản tiếng Việt của Nguyễn Hồi Thủ).

Nhưng cái chất chứa trong vại tương đó là gì?

Bá Dương giải thích:

"Trong văn hóa Trung Quốc, cái có thể gọi là điển hình nhất cho cái đặc sắc này là chế độ 'quan trường'. Thời xưa mục đích học hành của các phần tử trí thức là làm quan. Cái chữ 'trường' nhìn không thấy, sờ không đụng này được hình thành qua chế độ khoa cử. Một khi người đọc sách đã lọt vào được chốn quan trường liền ở vào trạng thái đối nghịch với người thường, với nhân gian. Dưới chế độ đó người đi học cốt chỉ được làm quan, vì có câu nói rằng trong sách có nhà vàng, có nhan sắc như ngọc. Đọc sách để có thể làm quan, làm quan ắt có mỹ nữ, kim tiền (...). Xã hội phong kiến đặt cái lợi ích của những người làm quan lên trên hết, và vì nó đã khống chế Trung Quốc quá lâu, nên tạo thành một lực lượng và một ảnh hưởng vô cùng lớn.

Về mặt kinh tế không có gì thay đổi đáng kể, nhưng về mặt chính trị nó đã kìm hãm chúng ta lâu dài trong cái hũ tương văn hóa đó. Một trong những cái đặc trưng của nó là đặt tiêu chuẩn của giới quan lại thành một cái chuẩn cho xã hội, biến lợi ích các quan thành cái lợi chung. Vì vậy nó đẻ ra một thứ ngày nay gọi là "Chính trị thống soái" theo kiểu nói của Mao, làm cho cái hũ tương văn hóa của chúng ta càng thêm sâu đậm, càng thêm nồng nặc.

Chìm đắm lâu dài trong cái hũ tương đó, người Trung Quốc trở thành ích kỷ, nghi kị". Nghĩa là luôn bị trói chặt bởi những thói xấu mà chẳng khá lên được.

Ở một đoạn khác, ông viết: "*Người Trung Quốc sống trường kỳ trong cái hũ tương, lâu ngày quá tự nhiên sinh ra một tâm lý cẩu thả. Một mặt tự đại khoe khoang, còn mặt khác tự ti, ích kỷ*".

Hoặc: "*Trung Quốc là một nước lớn, nhưng người Trung Quốc thật nhỏ mọn và hẹp hòi*".

Ông Bá Dương tái khẳng định: "*Mòn mỏi dưới chế độ xã hội phong kiến chuyên chế tự bao đời, đắm chìm ngụp lặn trong cái hũ tương đó, óc phán đoán cùng tầm nhìn của người Trung Quốc đã bị tương làm ô nhiễm nặng, không vượt ra nổi cái phạm vi ảnh hưởng của nó*".

Rồi đi tới kết luận: "*Một xã hội có trình độ thưởng thức tức biết cái hay cái dở, tức không hồ đồ trước bất cứ một sự việc gì; chứ mọi người cứ ù ù cạc cạc như ở trong hũ tương, bẩn sạch, cao thấp cũng không phân biệt thì làm sao tiến bộ và phát triển được?*".

Mượn văn hóa hũ tương (đặc sệt) để hình dung văn hóa Trung Quốc, ông Bá Dương cho rằng "*Cái xấu xí của chúng ta là ở chỗ chúng ta không biết mình xấu xí*". Đây là trung tâm điểm bàn luận về văn hóa Trung Quốc nhằm mục đích kêu gọi dân tộc Trung Quốc phải tự mình phản tỉnh, vì phản tỉnh là bước khởi đầu để hướng đến sự tiến bộ.

Khi nói huỵch toẹt ra các sự thật, ông Bá Dương hoàn toàn không muốn bêu xấu dân tộc mình, như đã bị một số người chỉ trích. Trái lại, có lẽ vì ông quá yêu nước yêu dân tộc mình, theo cách nghĩ riêng của ông, tha thiết muốn đất nước tiến bộ, nên đã không ngần ngại nói thẳng sự thật, chẳng giống một số người Trung Quốc khác, vì yêu nước (thật hoặc giả) mà cứ cố lảng tránh sự thật khi nói về dân tộc mình theo hướng chỉ muốn nêu lên những mặt ưu điểm.

Tổng quát, Bá Dương cho rằng trí khôn/ trí thông minh (linh tính) là một loại phản ứng được kích phát lên từ sự thiện lương, hòa bình, khoan thứ, nhưng xã hội Trung Quốc không biết gì tới phải trái mà chỉ kể chuyện lợi hại, không chỉ con người văn hóa là như thế mà hạng chính khách lại còn tệ hơn thế nữa. Người Trung Quốc hiện đang bị ngạt thở vì tiền và quyền, khiến mắt không còn thấy, tai không còn nghe, đầu óc chỉ biết truyền những tin tức liên quan đến tiền và quyền, còn lại bất kỳ tin tức gì khác về trí thông minh thì đều bị ngăn trở hết cả.

Ông cũng cho rằng, người Trung Quốc là một dân tộc bị thương tổn rất sâu dưới nhiều loại sức ép, nên chẳng nuôi dưỡng ra được khả năng khen ngợi và đánh giá cao người khác, trái lại còn phát triển ra hai thứ ngôn ngữ lưỡng cực hóa là nói xấu và nịnh hót người khác. Muốn người Trung Quốc bồi dưỡng ra được thứ ngôn ngữ lành mạnh, cần bắt tay từ sự lành mạnh của tâm linh, và như vậy "e rằng cần phải trải qua một quá trình giáo dục rất lâu dài".

Tuy có nhiều lời phê bình chỉ trích nặng nề đối với người Trung Quốc, nhưng căn bản Bá Dương cho rằng tình trạng vẫn còn có thể cứu vãn được, chưa hết thuốc chữa. Để làm hết sức mình, Bá Dương cùng bạn bè ông đang tích cực phổ biến rộng rãi tư tưởng nhân quyền vốn chưa từng có trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, với hy vọng nhân quyền sẽ có thể trở thành mối quan tâm cuối cùng và lý tưởng cuối cùng của người Trung Quốc, giúp Trung Quốc thay xương đổi thịt, giống như những nước văn minh khác, để trở thành một dân tộc có tôn nghiêm và lại biết coi trọng sự tôn nghiêm của người khác.

Quyển sách, vốn tập hợp từ những bài nói chuyện và tranh luận, đã ra đời một cách khá vất vả vì bị ngăn trở đủ thứ. Đầu tiên, năm 1985, nó đã được Lâm Bạch xuất bản xã xuất bản tại Đài Loan, sang năm sau (1986) mới xuất bản ở Trung Quốc đại lục (do Hồ Nam văn nghệ xuất bản xã), nhưng do có phong trào học sinh Trung Quốc bùng nổ năm 1987, toàn bộ sách của Bá Dương đều bị cấm bán, phải đợi đến năm 2004 mới được cho phép phát hành trở lại.

Được biết, ở Trung Quốc đại lục có đến 6 ấn bản khác nhau, trong đó bản của Bắc Kinh thời sự xuất bản xã có nội dung không giống với bản đầy đủ hơn của Hồ Nam văn nghệ xuất bản xã 1986. Về sau, cuốn *Người Trung Quốc xấu xí* in ở đại lục năm 2004 (do Cổ Ngô Hiên xuất bản xã) đã bị cắt bớt một phần nội dung, chủ yếu những đoạn liên quan đến một số sự kiện lịch sử về Đảng Cộng sản Trung Quốc và cuộc Đại cách mạng văn hóa. Năm 2008, sách lại được cả hai nhà xuất bản khác tái bản (Nhân dân văn học xuất bản xã và Viễn Lưu xuất bản sự nghiệp công ty).

Đọc Bá Dương, mặc dù chỉ cần thông qua bản tiếng Việt tài năng và đầy tâm huyết của Nguyễn Hồi Thủ (chưa được xuất bản chính thức ở Việt Nam), người đọc sẽ thấy ông là người nói năng cương trực, huych toẹt, nhưng lý luận vững chắc, với kiến thức quảng bác, lời văn hùng hồn, bút lực thâm hậu, khi dẫn chuyện để trình bày vấn đề gì thì luôn duyên dáng, hấp dẫn, đầy sức thuyết phục, chứng tỏ ông đã suy nghĩ nát nước về dân tộc Trung Hoa mà ông rất mến yêu. Có lẽ cũng vì vậy mà sau khi sách xuất bản, bên cạnh số đông người trẻ ủng hộ, so sánh Bá Dương như Lỗ Tấn với *AQ chính truyện*, ông đã bị không ít mũi dùi dư luận chĩa vào. Đáng kể nhất có lẽ là cuốn *Nghiên cứu Người Trung Quốc xấu xí* (Xú lậu đích Trung Quốc nhân nghiên cứu) của Lý Ngao, công kích kịch liệt tác phẩm của Bá Dương.

Họ Lý cho rằng, cái gọi "Người Trung Quốc xấu xí" chẳng qua chỉ là một loại ấn tượng cứng nhắc ("khắc bản ấn tượng"), Bá Dương đã đem cái xấu xí của một bộ phận người Trung Quốc gán ghép úp chụp lên hết thảy mọi người Trung Quốc, đó là hành vi của một kẻ hèn yếu/ nhu nhược bất tài. Họ Lý còn bảo chính Bá Dương, kẻ bề tôi hầu hạ cho nền văn học Quốc Dân Đảng mới là thứ người Trung Quốc xấu xí thứ thiệt!

Ông Bá Dương đã "kể xấu" gì người Trung Quốc mà bị công kích dữ dội?

Nói chung không tiện liệt kê ra hết, nhưng nếu chỉ dựa theo bài "Người Trung Quốc xấu xí" (diễn văn đọc tại Đại học Iowa ngày 24/9/1984) nêu ở đầu sách, thì thấy ông có nói mấy điểm, mà điểm nào cũng phân tích, chứng minh rất rạch ròi. Từ đây xin trích gọn một số mặt xấu xí do tác giả nêu ra để làm luận cứ chứng minh cho cái văn hóa vại tương Trung Quốc của mình:

Một trong những đặc tính rõ nhất là dơ bẩn, hỗn loạn, ồn ào (...). Cho nên có thể nói, mỗi người Trung Hoa đều là một con rồng, nói năng vanh vách, cứ như là ở bên trên thì chỉ cần thổi một cái là tắt được mặt trời, ở bên dưới thì tài trị quốc bình thiên hạ có dư. Người Trung Hoa ở một vị trí đơn độc như trong phòng nghiên cứu, trong trường thi - nơi không cần quan hệ với người khác - thì có thể phát triển tốt. Nhưng nếu ba người Trung Hoa hợp lại với nhau, ba con rồng này lại biến thành một con heo, một con giòi, hoặc thậm chí không bằng một con giòi nữa. Bởi vì người Trung Hoa có biệt tài đấu đá lẫn nhau. Chỗ nào có người Trung Hoa là có đấu đá, người Trung Hoa vĩnh viễn không đoàn kết được (...). Đường đường là một nước lớn, thế mà thay vì có một tấm lòng bao la, người Trung Quốc lại có một tâm địa thật hẹp hòi... đưa đến một đằng tuyệt đối tự ti, một đằng tuyệt đối tự kiêu. Lúc tự ti thì thành ra tôi tớ, nghĩ mình không bằng đống phân chó. Lúc tự kiêu thì thành ông chủ, xem mọi

người đều là cứt chó hết (...). Viết được dăm ba bài văn là đã thành văn hào. Đóng được hai bộ phim đã là ngôi sao sáng của nền điện ảnh. Hai năm có được ít chức quyền nghiễm nhiên có thể cho mình là cứu tinh của nhân dân. Qua Mỹ học được hai năm đã trở thành một học giả chuyên gia (...). Người Trung Quốc ưa làm quan, phong kiến, khi phán xét, suy luận, không dùng lý trí mà nặng về cảm tính; xã hội dựa trên tiêu chuẩn chính trị đạo đức thời phong kiến hủ nho, đặt lợi ích của người làm quan lên trên. Lâu ngày, những thói tục xấu xa ăn sâu vào "nhiễm thể", kết quả là "quả báo nhãn tiền". Cuộc chiến tranh nha phiến là một thí dụ (...). Dân vi quý, quân vi khinh (dân là quý, vua là thường), đấy chỉ là một thứ lý tưởng mà Trung Quốc chưa bao giờ thực hiện. Người Trung Quốc xưa nay có bao giờ biết dân chủ, tự do, pháp trị là gì. Tuy có người bảo chúng ta cũng có tự do, có thể chửi cả Hoàng đế, song thật ra quyền tự do của chúng ta rất có hạn, bị kẻ thống trị khống chế trong phạm vi cho phép (...). Phạm vi của tự do rất hẹp hòi. Đương nhiên có thể có cái tự do suy nghĩ vớ vẩn chứ các khái niệm dân chủ, pháp trị thì hoàn toàn chẳng có (...).

Trong bài "Đời sống, văn học và lịch sử" (diễn văn đọc ở trường đại học Stanford, San Francisco, 1981), Bá Dương liệt kê năm khuyết điểm: 1) Vì nhân quyền, nhân tính, phẩm giá con người bị chế độ và xã hội phong kiến chà đạp trong suốt 5.000 năm, khiến dân không còn lòng tự trọng; cái tự trọng còn lại chẳng qua cũng chỉ là cái tinh thần tự dối mình như AQ trong truyện của Lỗ Tấn (...); 2) Sau 4.000 năm chiến tranh liên miên chỉ vì bần cùng, giết chóc, đố kỵ một cách lâu dài thành ra lòng dạ chúng ta thành hẹp hòi; 3) Chế độ khoa cử, quan trường, tạo ra một tầng lớp quan liêu chẳng trung thành với quốc gia lãnh tụ gì cả, chỉ tận tâm tận lực với kẻ cất nhắc nó lên làm quan (...). Cái xã hội ăn chơi, phù hoa là nơi các quan ra oai, tự nhiên hình thành một hệ thống tương hỗ bao che giữa các quan với nhau - một quan hệ vô cùng phức tạp (...), đến độ một người lành mạnh không thể nào chịu nổi; 4) Tinh thần Nho giáo bảo thủ, khiến xã hội mất hết sức sáng tạo, mất tập quán tự tìm hiểu, tự phê phán; 5) Trung Quốc quá đông, nghèo khổ quá lớn, quan trường quá mạnh, cạnh tranh quá khắc nghiệt, những lý do này sinh ra nơi người Trung Quốc cái hiện tượng bẩn, loạn, ồn, xâu xé lẫn nhau (...). Tôi cho Trung Quốc là một nước tuyệt đối không trọng lễ nghĩa. Người Trung Quốc thật thô lỗ... Người Trung Quốc thông minh (...) đến độ khi bị đem đến lò sát sinh, còn cố cò kè về giá cả của mình, nếu kiếm thêm được vài đồng thì chết rất hả hê. Cái kiểu thông minh quá cỡ này nhất định sẽ thành kiểu ích kỷ quá cỡ (...). Người nào mà không suy nghĩ một cách ích kỷ, cư xử một cách ích kỷ đều bị chế diễu là ngu ngốc (...).

Ở những đoạn cuối sách, Bá Dương tiếp tục tố cáo: Con người là một loại động vật biết cười. Nhưng những cô y tá, những cô bán vé xe người Trung Quốc lại là một ngoại lệ (...). Trừ phi vứt tiền vào mặt họ, thì ngay cả ông trời cũng chẳng có thể cậy mồm họ ra cho họ cười được...

So sánh với nước Mỹ, dân Mỹ, Bá Dương chê dân mình trong chuyện tiếp xúc, giao tế, không trọng khách hàng, thiếu lễ nghĩa, không biết nói cám ơn, xin lỗi, không biết xếp hàng trật tự (...). "*Tôi nghi rằng để có thể móc trong mồm một người Trung Quốc ra cái câu 'cám ơn ông' e rằng nếu không dùng đến cái cào cỏ năm răng của ông bạn Trư Bát Giới của chúng ta thì không thể được*".

Bằng chứng của ông về một đất nước thiếu lễ nghĩa, là những nhận xét về cung cách ứng xử của người Trung Quốc trong các buổi đình đám vui chơi hay tang ma:

Hôn lễ không ra hôn lễ mà biến thành một loại phường chèo (...), trở nên một thứ miếu đền ồn ào náo nhiệt (...). Và cũng vậy, tang lễ (...) trở thành một bản sao của cái loại 'đám cưới văn minh' đã nói trên (...). Sự thực, ngay ở nơi quàn xác chết hiển nhiên cũng đã thành chỗ kết bè kết đảng, lại đương nhiên thành chỗ "xa nhà gặp người quen" thì nét mặt phải tươi cười rạng rỡ (...).

Nói về các phố Tàu (trên thế giới Tây phương), ông hạ lời cay độc: Các phố Tàu đã trở thành những động quỷ nuốt tươi người Trung Quốc, thành nơi chứa chấp vô số người ở chui không giấy tờ. Ở đó trẻ con hoặc các bà già nhiều khi không có cách nào khác hơn cách làm việc trong các xưởng quần áo lậu với đồng lương không đủ húp cháo cầm hơi, chẳng khác gì những nô lệ da đen thuở nào (...).

Than ôi! Trong thế giới này chỉ có cái thiên tính nhu nhược của người Trung Quốc mới không dám căn cứ trên lý lẽ để đấu tranh. Nếu có vài người dám làm như vậy thì những con giòi trong hũ tương cho rằng đấy là những phần tử cực đoan không an phận. Mọi người đều sống theo cái kiểu "Thôi! Bỏ qua! Bỏ qua đi!". Cái gì nó qua thì để cho nó qua, quá khứ thì hãy để cho nó là quá khứ (...).

Về giải pháp, theo Bá Dương, có thể tóm tắt: Muốn thay đổi, phải học của người khác những điều hay tốt ở các nước tiên tiến (...). Nếu như cứ một mực kiêu ngạo hão..., thì không tránh khỏi sẽ đi vào cái ngõ của sự diệt vong (...). Nếu chúng ta muốn người Trung Quốc có thể mở rộng cái tấm lòng nhỏ hẹp ra, chúng ta phải học tập của người phương Tây sự vui vẻ phóng khoáng, tấm lòng thích giúp người (...). Đứng trước người Tây phương lễ độ, lịch sự, có thật là chúng ta không cảm thấy thẹn vì mình thấp hèn không? (...).

Đọc xong cuốn sách, nhiều người sẽ có thể thấy được, ông Nguyễn Hồi Thủ, tuy chỉ là dịch giả, chắc cũng có một tấm lòng gần như tác giả Bá Dương khi nghĩ về dân tộc mình, mới bỏ công ra dịch. Có người còn cho rằng, nếu thử thay tên nước Trung Quốc bằng Việt Nam (và thay Đài Loan, Đài Bắc bằng Sài Gòn, Hà Nội...), thì người đọc rất có thể tưởng cuốn sách đang viết về nước Việt Nam, vì sự mô tả, phân tích có nhiều điểm rất trùng hợp với hoàn cảnh Việt Nam, hay nói khác hơn có quá nhiều bóng dáng người Việt trong đó, với những nét "xấu xí" phảng phất Trung Quốc, mà người Việt có thể qua đó tham khảo để tự soi rọi lại mình.

Xét tật người Việt hiện đại

Về việc xét tật mình để cầu tiến bộ cho dân tộc thì giới trí thức Việt Nam ta cũng đã có làm, coi như song song và cùng thời với Trung Quốc, chủ yếu từ đầu thế kỷ XX. Như ở một phần trên, chúng tôi đã tóm tắt lại những ý kiến nhận xét của các bậc tiền bối liên quan thói hư tật xấu của người Việt từ công trình sưu tập của nhà văn Vương Trí Nhàn, và cũng từ công trình có thể gọi đầu tiên và độc đáo này trong thời hiện đại, mặc dù chưa xuất bản chính thức,

chúng ta thấy giới trí thức Việt Nam hiện nay đã bắt đầu có không ít người chú ý đặt lại vấn đề đổi mới đất nước nhằm thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu theo hướng tiếp cận cội nguồn văn hóa, lịch sử vốn là nguyên nhân gây nên những thói hư tật xấu như là căn tính của người Việt để tìm cách sửa chữa từ căn bản, thay vì cứ tiếp tục công kích vào những hiện tượng tiêu cực xã hội lẻ tẻ cứ ngày một phát sinh, gia tăng, kéo dài, và hầu như vô phương cứu chữa.

Trước Vương Trí Nhàn, có thông tin cho biết hai cố giáo sư Trần Quốc Vượng và Cao Xuân Hạo đã từng bày tỏ ý định sẽ viết sách về thói xấu người Việt, nhưng rất tiếc chưa bắt tay vào việc thì họ đều đã qua đời.

Trong một bài trả lời phỏng vấn báo *Tiền phong* cho chủ đề liên quan cuốn sách đương làm về thói hư tật xấu người Việt, nhà văn-nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn cho rằng "*Thông thường thì gọi là thói hư tật xấu của người Việt Nam, nhưng thực ra nó là trình độ sống, trình độ làm người của người Việt Nam... Điều quan trọng bây giờ là tự nhận thức mình xem anh là người thế nào, anh là ai. Tất cả tương lai của dân tộc nằm trong hành động này... Một trong những thói xấu của người Việt Nam là rất sợ nói đến thói xấu... Cả xã hội đóng băng trong sự tự khen thưởng... Nhưng thói xấu lớn nhất vẫn là sợ người khác nói xấu mình. Làm ăn với nước ngoài mà cứ lấy tinh vặt (ranh ma, khôn vặt) làm kế sinh lãi. Tôi rất không đồng ý với cuốn* Thần đồng đất Việt*, vì trong đó toàn ca ngợi cái tinh vặt, láu cá của người Việt khi làm ăn với ngoại quốc. Cái đó không đáng tự hào*".

Thật ra, công việc phê bình những thói xấu/ khuyết tật của người Việt, các phương tiện truyền thông như báo, đài trong nước vẫn thường làm, đặc biệt khi có xảy ra những chuyện xấu như bẻ hoa trong hội hoa xuân, giẫm đạp chen lấn nhau trong các kỳ lễ hội, hôi của..., nhưng việc phê bình còn lẻ tẻ, thiếu tính hệ thống. Từ ngày 24/9/2006, báo *Tiền phong* (cả trên báo giấy và báo điện tử) đã sớm có sáng kiến mở chuyên mục "Người Việt-Phẩm chất và thói hư tật xấu" như một diễn đàn để thu thập ý kiến rộng rãi từ phía bạn đọc (chủ yếu ở khu vực miền Bắc), "*ngõ hầu cảnh tỉnh chung, trước hết thoát khỏi 'thói xấu lớn nhất của người Việt là rất sợ nói về thói xấu của mình'*", và một phần nội dung quan trọng của diễn đàn này đã được tuyển chọn biên tập lại thành sách (xem Nhiều tác giả, *Người Việt-Phẩm chất và thói hư tật xấu*, Nxb Hồng Đức, 2013). Gần đây, nhân câu chuyện cô tiếp viên hàng không bị phát hiện xách hàng ăn cắp bên Nhật, người Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước đều cảm thấy như đạp phải gai vì xấu hổ lây, từ đó lại dấy lên một cao trào tự kiểm điểm thói xấu của người Việt, thể hiện sôi nổi qua mấy tờ báo lớn trong nước (như *Tuổi trẻ*...), cũng như trên một số trang mạng xã hội.

Bằng cách tổng kết lại từ các diễn đàn khoảng gần chục năm nay liên quan đến vấn đề đang xét, chúng ta sẽ có được một cái nhìn tổng quan về những thói xấu/ khuyết tật tồn tại qua nhiều thế hệ (thậm chí thế kỷ) ở đất nước ta song vẫn chưa khắc phục được.

Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi tình cờ tìm thấy bài viết "Chỉ tên những tật xấu của người Việt thời nay" của TS Phạm Gia Minh đăng trên *Tuanvietnam.net* ngày 25/8/2008. Trong bài, tác giả đề nghị hãy cùng nhau lên

một danh mục, tạm gọi là "Danh mục các thói hư, tật xấu của người Việt thời nay" nhằm "vạch mặt, chỉ tên" càng chính xác càng tốt những biểu hiện tinh vi và đa dạng của nó.

Theo tác giả, thời trước cũng có "người Việt xấu xí", "*nhưng có lẽ trong kỷ nguyên của hội nhập quốc tế hôm nay, vì lòng tự trọng, tự tôn dân tộc, chúng ta cần có thái độ tự phê phán cao hơn, khi phải hàng ngày hàng giờ tự soi mình vào tấm gương toàn cầu hóa, để phát hiện ra và tích cực sửa những nét lạc lõng, dị biệt với mọi giá trị nhân văn của thế giới văn minh*".

Sau khi đưa ra hai thói xấu phổ biến điển hình hiện nay ở Việt Nam là đua xe và tham nhũng, chỉ ra cách khắc phục cụ thể cho từng trường hợp, với niềm xác tín vào khả năng "đẩy lui được con bệnh", tác giả đã thử phác thảo danh mục các thói hư tật xấu của người Việt thời nay (xếp theo bảng chữ cái tiếng Việt), như sau:

A: An phận thủ thường; Ăn bẩn; Ăn người; Ăn cắp vặt; Ăn hơn, làm kém; Ăn tục nói phét; Ảo tưởng; Ăn xổi ở thì; Ẩu v.v...

B: Bàng quan; Bảo thủ; Bằng cấp giả; Bán trời không văn tự; Bài ngoại; Bắt cóc bỏ đĩa; Bóc ngắn, cắn dài; Bè phái; "Buôn dưa lê"; Bới bèo ra bọ v.v...

C: Cãi nhau to vì chuyện nhỏ; Chen ngang khi phải xếp hàng; Chọc gậy bánh xe; Chụp giật; Chửi bậy, cục súc; Cờ bạc; Coi thường pháp luật; Cù nhầy; Cửa quyền; Cười không đúng chỗ, đúng lúc v.v...

D: Du di; Dị ứng tri thức; Dzô dzô (ăn nhậu thái quá) v.v...

Đ: Đâm bị thóc, chọc bị gạo; Để bụng; Đỏ đen; Đố kỵ; Đùn đẩy; Đua xe v.v...

E: Ép buộc; Ép uổng v.v...

G: Gắp lửa bỏ tay người; Gia trưởng; Giả dối; Giàu ghen, khó ghét; Giậu đổ bìm leo v.v...

H: Hách dịch; Hiếu chiến; Hòa cả làng; Hô khẩu hiệu suông; Hứa hão; Hút thuốc lá v.v...

I: Ích kỷ hại người v.v...

K: Khoe khoang; Khôn lỏi; Không đúng giờ; Không chính kiến; "Khuỳnh"; Kỳ vĩ v.v...

L: Làm láo, báo cáo hay; Làm liều; Làm theo phong trào; Lập lờ nước đôi; Lệ làng; Lý nhẹ hơn tình v.v...

M: Mạnh ai nấy chạy; Mất đoàn kết khi sung sướng, đầy đủ; Mê tín v.v...

N: Ném bùn sang ao; Nịnh trên nạt dưới; Nhai to; Nhậu nhẹt triền miên; Nhổ bậy; Nhếch nhác; Nghĩ ngắn hạn (tư duy nhiệm kỳ); Ngoáy mũi nơi đông người; Nói dai, nói dài, nói dại; Nói một đằng, làm một nẻo; Nói to nơi công cộng; Nói phách (nói khoác lác); Nể nang; Nửa vời v.v...

O: Oai hão; Ôm đồm; Ôm rơm rặm bụng; Ông giơ chân giò, bà thò nậm rượu (thông đồng làm việc khuất tất) v.v...

P: Phép vua thua lệ làng; "Phong bì" (hối lộ); Phô trương; Phung phí v.v...

Q: Qua cầu rút ván; Qua loa đại khái; Quan liêu; Quan trọng hóa vấn đề; Quy hoạch treo v.v...

R: Ra oai; Ranh vặt; Rượu chè v.v...

S: Sai hẹn; Sĩ diện hão; Sính ngoại; Sợ trách nhiệm; Sợ người khác giỏi hơn mình v.v...

T: Tâm lý vùng (địa phương hẹp hòi); Tiểu nông, tiểu trí; Tiểu xảo; Tiểu khí (tiểu nhân, hạn hẹp); Tham nhũng; Thấy kẻ sang bắt quàng làm họ; Thụ động; Tư duy nhiệm kỳ; Tự ti dân tộc nhược tiểu v.v...

U: Ưa xiểm nịnh; Ức hiếp kẻ yếu; Ừ hữ cho qua; Ương ngạnh v.v...

V: Vặt vãnh; Vẽ vời; Vênh váo; Vị kỷ; Vị nể; Viển vông; Viết, vẽ bậy nơi công cộng; Vòi vĩnh; Vung tay quá trán v.v...

X: Xa dân; Xa rời thực tế; Xả rác nơi công cộng v.v...

Y: Ỷ lại; Ỷ quyền thế; Ý thức tập thể, cộng đồng kém v.v...

Xét danh mục trên đây, thấy có một số điểm (tật xấu) được nêu ra trùng lặp, như "Nghĩ ngắn hạn" với " Tư duy nhiệm kỳ"... Một vài điểm khác có lẽ cũng chưa nên liệt hẳn vào tật xấu, như "Hút thuốc lá", vì đây kể như thuộc cái chung "nhân loại" mà dân tộc nào cũng có... Bảng danh mục trên đây cũng chưa tách bạch, mà trộn lẫn, giữa những thói xấu thuộc sinh hoạt cá nhân (như Nhổ bậy, Ngoáy mũi nơi đông người...) với sinh hoạt cộng đồng (Chen ngang khi phải xếp hàng, Đua xe, Viết vẽ bậy nơi công cộng, Xả rác nơi công cộng...); giữa những khuyết tật/ nhược điểm về đầu óc-tư duy-tư tưởng (như Ăn tục nói phét, Ảo tưởng, Bảo thủ, Thụ động, Ương ngạnh, Vênh váo, Viển vông, Ỷ lại...) với nhân sinh quan/ thái độ sống (như An phận thủ thường, Vị kỷ...); giữa những quan hệ cá nhân (như Ưa xiểm nịnh, Ức hiếp kẻ yếu...) với hành vi có tính chất công quyền do cơ chế quản lý bất hợp lý gây ra (như Cửa quyền, Hô khẩu hiệu suông, Làm láo báo cáo hay, Làm theo phong trào, Phong bì/ Hối lộ, Quan liêu, Quy hoạch treo, Tham nhũng, Tư duy nhiệm kỳ, Xa dân, Xa rời thực tế...).

Trong bài viết "Tính xấu của người Việt Nam" (đăng ngày 10/02/2012 trên trang mạng c*hungtoimuontudo*), ông Phan Nhật Nam mạnh dạn đưa ra nhận định: "*Dân tộc Việt Nam, ngoài những điểm ưu việt ghê gớm mà các dân tộc khác trên thế giới không có, còn có những khuyết điểm, hay nói huych toẹt ra là những thói xấu, mà các dân tộc kia không thể nào sánh nổi cho dù họ có cố gắng học hỏi hay bắt chước chúng ta cách mấy đi nữa. Những thói xấu này giải thích tại sao người Việt Nam mà chúng ta vẫn luôn luôn tự hào là thông minh xuất chúng đến như vậy mà bây giờ lại trở nên một trong những dân tộc lụn bại, trầm luân nhứt thế giới, tính cho đến cuối thiên niên kỷ này. Những thói xấu của người mình thiệt ra khá nhiều, nhiều hơn mức bình thường. Người viết bài này chỉ gạn lọc và trình bày một số tính tiêu biểu đã gián tiếp hay trực tiếp đóng góp vào tình trạng đất nước Việt Nam ngày càng xơ xác, tiêu điều, các cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại ngày càng tiếp tục chia rẽ, phân hóa tưởng như không bao giờ hàn gắn được*".

Rồi trước khi phân tích, chứng minh, tác giả nêu ra một loạt những thói xấu ông cho là tiêu biểu: không tôn trọng sự thực và lẽ phải; khoe khoang và kiêu ngạo; cố chấp và ngoan cố; độc tôn; kỳ thị; tàn ác; thiếu cao thượng và ưa chơi gác; phe đảng; thiển cận; ganh ghét; thích làm vua làm chúa; không công

tâm; không tôn trọng luật lệ; cướp công của người khác; ưa nịnh bợ, tâng bốc; thích ăn hối lộ; tham lam; không tôn trọng nguyên tắc và giờ giấc; không tuân giữ các cam kết...

Căn cứ vào những ý kiến có được từ một số diễn đàn "xét tật mình"/ "thói hư tật xấu người Việt" do các báo *Tuổi trẻ*, *Tiền phong* (online) và vài trang mạng xã hội khác thực hiện trong khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4/2014, chúng tôi xin phép được lượm lặt để *bổ sung vào hai bảng danh mục nêu trên*, về đủ loại thói hư tật xấu/ căn bệnh tư tưởng của người Việt chúng ta hiện nay (tên gọi những thói hư tật xấu có đánh dấu hoa thị * bên trên là do chúng tôi ghi nhận thêm). Có thể kể với sự phân loại tương đối như sau:

Thói xấu thuộc hành vi cá nhân: Đua đòi (ai cũng muốn sắm xe máy, điện thoại di động...);* Thích người này hát để người khác khen hay, cùng nhau vỗ tay khen thưởng; Thói hiếu kỳ, bàng quan ("xúm đông, xúm đỏ" mỗi khi có tai nạn giao thông, đám đông hiếu kỳ bu xem...); Bàn tán chuyện ngoài đường chẳng dính đến mình; Tò mò, thích kể chuyện đời tư người khác; * Tật ngồi lê đôi mách;* Mừng trên sự thất bại của người khác;* Thích công kích người khác theo kiểu nhạo báng chua cay, châm chích rẻ tiền;* Nhặt được của rơi không trả;* Lời lẽ xúc phạm thiếu văn hóa trong hoạt động nghiên cứu (như gọi vua Gia Long là "y" là "hắn", gọi phe đối nghịch với mình là thằng này bọn nọ...);* Khiêm tốn quá mức; Nói về người khác nhiều mà ít suy nghĩ về chính bản thân mình; Quan cách, khách sáo; Tính ghen ghét, tùy tiện; A dua, tát nước theo mưa; Láu cá (kiểu Trạng Quỳnh...); Không muốn ai hơn mình (cái gì cũng muốn phải hơn người khác, người này mở nhạc thì người khác phải mở to hơn...); Ghét người giàu;* Nói xấu sau lưng người khác;* Háo danh (thích được tuyên dương, nhận giấy khen, bằng khen...);* Hiếu chiến, hiếu thắng vì những lý do tự ái, lặt vặt, đánh mất đại cục; Hay cãi vã; Chửi thề (kể cả học sinh nữ...);* Dốt hay nói chữ;* Tốt khoe xấu che; Dối trá; Nói đâm vào họng kẻ khác;* Sĩ diện không đúng chỗ (sĩ diện hão); Tham lam nhỏ mọn vô lối (tranh giành nhau từng tấc đất...);* Tài khôn (khôn vặt, ưa tỏ ra mình giỏi);* Lúng túng, không tự nhiên khi giao tiếp; Hay cậy thế nhờ vả họ hàng và quan chức; Nói nước đôi lập lờ không rõ ràng;* Dễ thỏa mãn nên tâm lý hưởng thụ còn nặng; Xởi lởi, chiều khách, song không bền; Hoang phí vì những mục tiêu vô bổ (sĩ diện, khoe khoang, thích hơn đời); Mất đoàn kết, tương thân, tương ái khi có điều kiện sống tốt hơn, giàu có hơn; Không tiết kiệm hay tâm lý thích tiêu xài phung phí; Thích hưởng thụ mà không chịu trả phí (thích xài mọi thứ nhưng không muốn mất tiền, sử dụng điện thoại "chùa" nơi công sở...); Thói giả dối hay căn bệnh "sống hai cuộc sống" ...

Thói xấu trong sinh hoạt: Quá coi trọng chuyện ăn uống (thôi nôi, sinh nhật, mừng thi đỗ, mừng có việc làm, mừng trúng thầu dự án, mừng mua xe mới nhà mới...); Ngồi các kiểu ở chỗ đông người; Lãng phí thời gian (ngồi lê đôi mách, nhậu nhẹt quá mức không biết tiết kiệm thời giờ vàng bạc); "Ăn nhanh, đi chậm, hay cười/ Thích "chơi đồ cổ" (mua đồ cũ) là người Việt Nam"; Cười nói to, ồn ào nơi công cộng; Thích tiếng động (kèn trống, đốt pháo...);* Khạc nhổ bừa bãi; Không có phong thái lịch sự khi giao tiếp (ít biết nói "cám ơn, xin lỗi, vui lòng..."); Phóng uế, tiểu tiện bừa bãi; Ăn uống/ ăn ở mất vệ sinh (chế biến

thực phẩm, cầu tiêu trên sông...); Xả rác tùy tiện (xả rác vô tội vạ, đổ nước bẩn ra đường...)...

Thói xấu trong ứng xử với cộng đồng: Đấu đá nghi kỵ lẫn nhau; Vô cảm (với nỗi khó khăn, cảnh khổ của người khác);* Không quan tâm tới luật lệ giao thông (vượt đèn đỏ, đi ngược chiều, chạy cho kịp giờ, chạy xe bạt mạng...); Ý thức chấp hành kỷ luật kém; Tính tùy tiện vô tổ chức (tự do vô tội vạ); Ý thức cộng đồng kém (quảng cáo cột điện nhiều vô kể...); Ít chịu nhường nhịn (không cần xếp hàng gì cả, cố giành phần ưu tiên, chen lấn xô đẩy, giành giật, không biết nhường đường); Lợi mình hại người (lấy gà bị chết dịch mà đem bán, độn đinh vào tôm xuất khẩu...); Nói thách;* Cân thiếu;* Không biết giữ gìn tài sản công; Ý thức kém về bảo vệ môi trường...;*

Thói xấu trong lề lối làm việc: Giải quyết vấn đề theo cảm tính chủ quan; Tham lợi nhỏ quên mất tai họa lớn; Chạy đua chỉ để phục vụ cho một sự kiện; Khúm núm với cấp trên, thượng đội hạ đạp; Làm việc gì cũng trước tạo mối "quan hệ" tốt; Tính cả nể và không công bằng; Thích ganh đua và chạy theo bệnh thành tích; Cái tôi đặt lên trên tập thể; Không dám chịu trách nhiệm những việc mình làm; Tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm còn hạn chế; Khi đi công tác, người Việt rất nặng nề chuyện mua bán, quà cáp cho người nhà và đồng nghiệp; Không có thói quen truyền đạt những thông tin cần thiết cho người khác sau khi kết thúc công việc nào đó...

Thói xấu trong học tập, giáo dục-thi cử: Thi không trung thực (quay cóp, sử dụng "phao", mang tài liệu vào phòng thi...);* Ai cũng muốn cho con vào đại học (coi thường ngành trung cấp/ cao đẳng chuyên môn);* Học gạo nhưng kém thực hành; Ít khi học "đến đầu đến đũa" nên kiến thức không hệ thống, mất cơ bản...

Tính cách chung ngăn cản sự tiến bộ (các mặt hạn chế): Hời hợt, không sâu sắc; Tự ti; Thích khen sợ chê; Trọng tình; Bảo thủ, cực đoan; Lãng phí; Không cơ bản, sống theo kiểu "lắp ghép"; Dĩ hòa vi quý; Nhu nhược, sợ quyền lực; Vừa thực tế, vừa mơ mộng, song lại không có ý thức nâng lên thành lý luận; Thiếu tự tin và óc phê phán; Tính rụt rè; Có tính chất đối phó, thiếu tầm tư duy dài hạn, chủ động; Không duy trì đến cùng (ít quan tâm đến sự hoàn thiện cuối cùng của sản phẩm); Óc vọng ngoại (sính dùng tiếng/ chữ nước ngoài, dùng hàng hiệu nước ngoài...);* Bệnh hình thức; Thiếu trách nhiệm cá nhân, thừa trách nhiệm tập thể; Thiếu thực tế; Thiếu tính liên kết để tạo ra sức mạnh (cùng một việc, một người làm thì tốt, ba người làm thì kém, bảy người làm thì hỏng); Không biết mình xấu (có nhiều tật xấu, trong đó tật xấu nhất là... không ý thức được đó là những tật xấu, thấy xấu không sửa)...

Trên đây, qua nhiều nguồn tổng hợp từ các diễn đàn truyền thông, có lẽ chúng ta đã liệt kê chưa hết nhưng gần hết những thói hư tật xấu/ tính xấu/ khuyết tật/ căn bệnh tinh thần... bao gồm các mặt hạn chế đủ loại của người Việt nói chung, hay người Việt thường dân. Tuy nhiên, sẽ là rất thiếu sót nếu chúng ta không tách riêng ra để kể thêm về những thói xấu/ khuyết tật đặc biệt của "người Việt công quyền" gồm hết thảy những cán bộ công nhân viên chức làm việc trong các cơ quan ban ngành đoàn thể thuộc Đảng, Nhà nước,

cũng như trong các tổ chức kinh tế tập thể-quốc doanh, các tập đoàn kinh tế quốc doanh và tổng công ty..., vốn chịu sự chi phối cũng của chính các cơ quan ban ngành đoàn thể ấy. Bởi vì thói xấu người Việt nói chung (hay người Việt thường dân) không thể nào không ảnh hưởng hay phản chiếu trực tiếp vào cung cách, tác phong, thái độ làm việc của người Việt công quyền, bao gồm cả các nhà lãnh đạo kinh tế-chính trị-văn hóa-xã hội ở mọi cấp, bởi tất cả họ cũng đều "từ nhân dân mà ra", chứ chẳng phải ai khác. Như thói gia trưởng chẳng hạn, khởi đầu từ gia đình, sau ảnh hưởng tới tác phong lãnh đạo của người cán bộ...

Kể về thói xấu/ khuyết tật đặc biệt của "người Việt công quyền" thì có lẽ số lượng không nhiều hơn so với của người Việt thường dân, nhưng thói xấu/ khuyết tật mà nằm trong số những kẻ có chức có quyền thì mức tác hại của chúng chắc chắn phải cao hơn. Đó chính là nguyên do tạo nên mọi thứ trì trệ làm cho đất nước phải bị kìm hãm lâu dài trong vòng chậm tiến. Hay nói một cách công bằng và chính xác hơn, cả hai hệ thói xấu/ khuyết tật nêu trên đã cộng hưởng lẫn nhau để phát tác tiêu cực.

Căn bệnh nặng nhất của người Việt công quyền là bệnh xơ cứng giáo điều cả về mặt tư tưởng lẫn hành động, khiến hầu hết những người làm việc trong bộ máy công quyền các cấp đều không dám công khai nói thẳng sự thật hay mở mũi đột phá khi cần thiết cho công việc vì luôn sợ bị chụp mũ về quan điểm lập trường, dẫn tới tình trạng ai cũng nhếch nhác rụt rè, giữ gìn ý tứ, từ đó triệt tiêu tất cả mọi sự thông minh và độc lập sáng tạo của cá nhân.

Phương thức quyết định tập thể dẫn đến tình trạng vô trách nhiệm tập thể. Khi có sự vụ gì hư hỏng, hoặc sai lầm xảy ra thì người ta cứ đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, rốt cuộc không có ai là người đứng ra chịu trách nhiệm cụ thể cả, hoặc chỉ chịu trách nhiệm dưới hình thức "xin lỗi", rồi xử lý nội bộ cho qua.

Kinh tế tập thể và nguyên tắc "quốc doanh chủ đạo" dẫn đến việc biến tài sản của chung thành "của chùa" mạnh ai nấy xà xẻo, từ đó cũng gây nên tình trạng vô trách nhiệm kiểu "nhiều sãi không ai đóng cửa chùa", "cha chung không ai khóc", vốn là gốc nguồn căn bản của tệ nạn vun quén cá nhân biểu hiện dưới hình thức ăn cắp của công, tham ô lãng phí, tham nhũng hối lộ ngày càng tăng và vô phương cứu chữa.

Bộ máy hành chính công quyền để quản lý xã hội hoạt động kém hiệu quả, trong điều kiện việc thực thi luật pháp thiếu minh bạch, đã gây nên quốc nạn tham nhũng gồm cả tham nhũng lớn lẫn tham nhũng vặt. Tham nhũng lớn liên quan số tiền hoặc tài sản trị giá hàng chục/ hàng trăm tỷ đồng, thường do các nhóm quan chức đặc quyền tương đối lớn câu kết với nhau; tham nhũng vặt phổ biến tại mọi tỉnh thành trên cả nước làm cho cả dân tộc hèn đi, được thực hiện dưới hình thức "lót tay", "phong bì", "bồi dưỡng"..., chủ yếu diễn ra trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt với cơ chế hành chính "xin-cho", khi người dân có những việc cần xin phải đụng tới thủ tục, như xin việc làm ở cơ quan nhà nước, "xin" khám-chữa bệnh ở bệnh viện công, xin nhập/ chuyển hộ khẩu, xin giấy khai sinh/ khai tử, xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xin giấy phép xây dựng, xin đi học...

Ngoài những thói xấu/ khuyết tật/ chứng bệnh nặng nêu trên, ở "người Việt công quyền", còn có nhiều thứ đáng kể khác, rất phổ biến, tuy có phần ít "căn bản" hơn đôi chút nhưng tác hại của chúng hội tụ lại cũng vô cùng to lớn. Có thể kể ra hàng loạt: Thói giữ bí mật (không công khai nói ra cho dân biết, che giấu những sự thật không tốt); Chủ nghĩa lý lịch-thành phần; Bổ nhiệm nhân sự theo quan hệ người thân (họ hàng, bạn bè, "một người làm quan cả họ được nhờ"...); Bệnh sùng bái cá nhân; Óc gia trưởng; Bệnh tham quyền cố vị; Không có văn hóa từ chức; Sợ tới tuổi về hưu; Tha hóa quyền lực (dân tốt khi có chức quyền trở thành quan xấu...); Bệnh kết bè kéo cánh (óc bè phái/ phe đảng); Thói nịnh trên nạt dưới; Phê bình tố cáo, vạch nhau chuyện tủn mủn để tranh giành quyền lực/ quyền lợi (moi móc đời tư để hạ bệ nhau...); Óc cục bộ địa phương; Tư túi/ thu vén cá nhân; Sống giả dối hai mặt (ở cơ quan nói khác, về nhà nói khác...); Sử dụng bằng dỏm bằng giả; Bám sống theo cái nôi cơ quan nhà nước; Bệnh quan liêu hình thức; Thói quan liêu cửa quyền; Trấn áp dân chủ (không tôn trọng quyền tự do ngôn luận, bài trừ "ý kiến khác"...); Đì kẻ có tài hoặc khác với mình về quan điểm; Can thiệp vào hoạt động tư pháp (chỉ đạo xét xử, gởi gắm...); Sử dụng nhiều thủ đoạn đôi khi cả với dân; Bao che, câu kết kiểu phủ huyện bênh nhau; Nghi kỵ, rình rập, vạch lỗi của nhau trong quan hệ công tác; Hô khẩu hiệu suông; Hội họp triền miên; Báo cáo láo; Bệnh thành tích; Xử lý nội bộ (không xử phạt dựa trên luật pháp); Ngụy biện (ưa dùng những cụm từ như "căn bản tốt", "hoàn thành căn bản", "nơi này nơi khác vẫn còn không ít khuyết điểm", "một số không nhỏ"...); Máu xôi thịt; Hám tổ chức những ngày lễ kỷ niệm và ăn theo cuộc lễ; Hám danh hão; Hám bằng khen, huân chương và các loại danh hiệu (thường xuyên tổ chức những cuộc thi đua khen thưởng); Sử dụng công quỹ bừa bãi sai mục đích; Thi hành công vụ/ giải quyết công việc trên bàn nhậu; Nhậu nhẹt trong giờ làm việc; Đãi đằng cấp trên (để mua chuộc tình cảm, vận động sự ủng hộ, giúp đỡ...); Quà cáp cho cấp trên (đặc biệt trong những ngày lễ tết)...

Nguyên nhân và giải pháp cứu vãn

Về nguyên nhân và giải pháp cứu vãn những thói hư tật xấu của người Việt hiện đại, chúng tôi cũng chỉ xin tóm thuật bằng cách ghi lại một số ý kiến đã được phát biểu trên hai diễn đàn liên quan chủ đề này do báo *Tiền phong* (online) (viết tắt: *TPO*) và báo *Tuổi trẻ* (viết tắt *TT*) tổ chức trong khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4/2014 vừa qua. Chúng tôi tin cách làm này tuy có vẻ đơn giản nhưng lại nhiều khả năng đạt được tính khách quan cao, nhờ thu thập được ý kiến từ nhiều phía của mọi thành phần dân Việt cũng như của vài người ngoại quốc có quá trình sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

1. Về nguyên nhân những thói hư tật xấu, có những ý kiến đáng chú ý như sau:

- Đào Duy Anh khẳng định trong sách *Việt Nam văn hóa sử cương* (Quan Hải tùng thư, Huế, năm 1938) rằng: "Cái văn hóa của tổ tiên ta đã gây dựng trong hai nghìn năm để sinh trưởng giữa những điều kiện tự nhiên ác liệt ở xứ này, tất phải có sinh khí mạnh mẽ lắm". Song, ông cũng nhận rõ đấy là "sinh khí mạnh" của nền văn hóa nông nghiệp Việt, với văn minh lúa nước cổ truyền,

vốn là "xã hội bế tỏa, đến khi xã hội ấy gặp tình thế bắt phải khai thông thì nó lộ ngay ra hết mọi nhược điểm. Cái bi kịch hiện thời của dân tộc ta là sự xung đột của những giá trị cổ truyền của văn hóa cũ ấy với những điều mới lạ của văn hóa Tây phương. Cuộc xung đột sẽ giải quyết thế nào, đó là một vấn đề quan hệ đến cuộc sinh tử tồn vong của dân tộc ta vậy" (theo Nguyễn Thị Minh Thái, "Tính xấu người Việt: Cần soi gương...", *TT*, 8/4/2014). Có thể nói thói hư tật xấu của người Việt Nam ta nó xuất phát từ lối sống, lối làm việc, tập tục văn hóa tích lũy từ bao đời mà hình thành... (*TPO*). "Cái xấu" mà người Việt hiện đang mắc phải nó rất biện chứng và là hệ quả của một thời gian dài ít hòa nhập với thế giới, ta chỉ thường ca ngợi ta "anh hùng, cần cù, thông minh..." như là khỏa lấp những vấn đề yếu kém vẫn đang tồn tại trong xã hội. "Cái xấu" ở đây không phải sinh ra là đã thế mà nó bị ảnh hưởng của cách giáo dục, từ thực tế cuộc sống, từ những "bài học sinh tồn" mà cha ông ta dặn lại; nó chỉ thuần túy là khả năng chống chọi với thiên nhiên, ngoại xâm, với các thế lực muốn thôn tính ta. Khi ta hội nhập thì cái mặt bằng ngàn năm đó cũng cần được nhìn nhận theo "tiêu chuẩn quốc tế" và điều đó dân Việt ta cũng phải suy nghĩ! (*TPO*).

- Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn thay đổi, tức vẫn non trẻ. Trong xã hội chưa được thiết lập một tiêu chuẩn về lối sống có tính đạo đức một cách vững vàng (*TT*, 31/3/2014).

- Do ở trình độ dân trí của mọi người, do trình độ văn hóa chung của toàn xã hội... (*TPO*). Những thói xấu mà người Việt thể hiện như mọi người đã chỉ ra chỉ là sản phẩm của một nền văn hóa hiện nay. Văn hóa được định hình bởi các giá trị... Vấn nạn đối với người Việt hiện nay là những "giá trị" ngầm rất tệ hại đã và đang là kim chỉ nam cho những hành vi hằng ngày của rất nhiều người... (*TT*, 12/4/2014).

- Do hiệu quả của hệ thống pháp luật, do kỷ cương phép nước, do cơ chế quản lý xã hội... Hơn nữa, việc coi thường pháp luật và việc chế tài xử phạt không nghiêm cũng góp phần làm trì trệ thêm tình hình... Cơ chế quản lý xã hội (thông qua hệ thống luật pháp chính thống của Nhà nước, các quy định của các cấp chính quyền, đoàn thể) còn những chỗ chưa chặt chẽ (*TPO*).

- Do khuyết tật của nền giáo dục, do chất lượng thực chất của nền giáo dục phổ thông. Chúng ta đang chú trọng việc "dạy chữ" mà xem nhẹ việc "dạy làm người". Lòng nhân ái, tính khoan dung, tình yêu thương gia đình, đồng loại, tính cộng đồng... là những bài học sơ đẳng để hoàn thiện nhân cách một con người và nó phải được thường xuyên nuôi dưỡng trong một môi trường xã hội lành mạnh. Đây là điều mà nền giáo dục hiện nay khiếm khuyết (*TPO*). Sự khủng hoảng của nền giáo dục ở các cấp đã có ảnh hưởng tức thời đến hiện tượng "người Việt xấu xí" đang có chiều hướng gia tăng - một bộ phận trẻ em hư hỏng, bất cần đời đi bụi, thanh niên đua xe, nghiện ma túy rồi phạm pháp v.v... Giáo trình môn đạo đức học trong nhà trường rất thiếu những bài giảng sinh động mang tính thực tiễn đề cập thẳng thắn tới những thói hư tật xấu hay gặp nhất của người Việt trong bối cảnh của hội nhập quốc tế. Chẳng có tiết giảng nào răn dạy các em không nên ngoáy mũi hay nói to nơi công cộng... Và đáng

thất vọng hơn là xã hội chưa có chế tài xử phạt những hành vi thiếu văn hóa trên quy mô cả nước (Phạm Gia Minh, Tlđd).

- Điểm xuất phát của chặng đường tự sửa mình gian nan đó phải được bắt đầu từ gia đình - tế bào của xã hội, cụ thể là hình thành và gìn giữ gia phong hay còn gọi là "văn hóa gia đình". Nhưng cái văn hóa gia đình ấy gắn liền với chữ "lễ" lẽ ra cần được ưu tiên thấm nhuần, để dẫn truyền kiến thức văn hóa, trên thực tế đã bị coi thường, là nguyên nhân gây ra những biểu hiện ứng xử thiếu văn hóa. "*Trong thực tế người ta đã nhồi nhét tới mức quá tải những mái đầu còn non nớt bằng bao tiết học chính khóa lẫn học thêm các môn Toán, Lý, Hóa, Văn, v.v... trong khi đó giáo dục thể chất và tinh thần chưa bao giờ được đầu tư đúng mức. Rút cuộc, chúng ta đã tạo ra một nền giáo dục đầy bức xúc và stress, có nguy cơ sản sinh ra những thế hệ công dân tư duy thụ động theo lối mòn, xơ cứng giáo điều, nghèo nàn và 'cục súc' trong văn hóa giao tiếp, yếu ớt về thể chất và dị biệt với các bạn đồng lứa trên thế giới*" (Phạm Gia Minh, Tlđd).

- "Nhân chi sơ tính bản thiện", tính xấu là do hoàn cảnh bên ngoài tạo nên: Những đứa trẻ sống giữa những người phê phán thì học thói hay lên án; những đứa trẻ sống trong bầu không khí thù địch thì hay đánh nhau; những đứa trẻ sống trong sự hãi hùng thì học được thói sợ sệt... (*TPO*).

- Tiền lương của người lao động còn thấp nên không có tác dụng khích lệ tính tốt (như nhân viên phục vụ cửa hàng không biết tươi cười với khách...) (*TPO*).

- Cách quản lý xã hội lỏng lẻo, bất hợp lý đã vô tình tạo điều kiện cho tính xấu ngày càng bành trướng, tính tốt càng bị chèn ép mất hút. Đầu tiên là một số ít lợi dụng sự lỏng lẻo để lách, rồi họ thu được lợi thay vì bị phạt, vậy là số đông hùa theo, làm theo, hành vi xấu nhanh chóng nhân rộng. Một người không xếp hàng nhưng vẫn được bán vé trước, vào trước, số còn lại sẽ không xếp hàng nữa. Một số ít hay đi trễ nhưng vẫn được chờ đợi, số người đi đúng giờ sẽ rút kinh nghiệm không đúng giờ nữa, làm thành một tập thể trễ nải, như chuyện đi đám cưới. Anh đút lót, mọi sự dễ dàng hơn thì tôi dại gì đi đường chính vòng vèo... Không có sự nghiêm minh, công bằng thì người ta sẽ tìm cách đạt lợi ích bằng hành vi xấu. Lâu dần lan dần thành thói quen, thói xấu của cả cộng đồng (*TT*, 31/3/2014).

- Bốn nguyên nhân của xấu xí: 1) *Di sản đạo đức không kết thành một khối từ quá khứ đến hiện tại*. "Một triều đại mới bắt đầu là một sự thay đổi tận gốc rễ, nhiều "nguyên khí quốc gia", nhiều tư tưởng lớn bị phế bỏ chỉ vì không cùng "nhóm", có phải vậy mà giá trị, chuẩn mực đạo đức truyền thống truyền đến hôm nay chỉ còn là những mảnh ghép rời rạc"; 2) *Không trải qua những hình thái lịch sử hình thành nên tính cách cộng đồng*... Kỷ luật roi vọt của chiếm hữu nô lệ và kỷ luật đói rét của lao động công nghiệp tư bản buộc các quốc gia - dân tộc phải trở thành một dân tộc có ý thức kỷ luật. Do không trải qua hai hình thái này mà chúng ta không có thói quen tôn trọng và thực thi pháp luật, là những người lề mề, thất tín, hời hợt, đại khái, ngẫu hứng, kém kỷ luật, trung thành thấp... Việt Nam cũng không trải qua một phương thức sản xuất nào trọn vẹn từ đầu đến cuối, do vậy mà các chủ thể xã hội không đạt

đến độ chín muồi về đạo đức, tư tưởng và triết học; 3) *Không được chuẩn bị cho kinh tế thị trường*. Sau gần 20 năm đói khát bởi cấm vận, khủng hoảng kinh tế, cuộc sống khốn khó đến mức làm bất cứ cái gì để tồn tại, khi xã hội chuyển từ nền kinh tế bao cấp (cũng là một trạng thái bất bình thường) sang kinh tế thị trường thì xã hội phải đối mặt với trạng thái phát triển quá đột ngột, không ai từ lãnh đạo đến người dân được chuẩn bị về tâm thế nên rơi ngay vào trạng thái bất bình thường khác. Tăng trưởng GDP lên hai con số thành mục tiêu quan trọng nhất, người dân giẫm đạp lên mọi đạo lý để kiếm tiền. Sự hoang dại của thời đói kém cộng với thứ kinh tế thị trường non yếu đã làm đậm hơn lên những tính cách xù xì, méo mó vốn có, và được bổ sung thêm những cái gớm ghiếc từ bên ngoài tràn vào. Phàm cái gì nôn nóng thì dễ hỏng, bằng chứng cho thấy tiền của nhiều hơn nhưng đạo đức suy thoái, đời sống tinh thần bị chao đảo khủng khiếp. Không ở đâu có chuyện thay vì cứu người bị nạn thì lại lao vào hôi của, nhặt tiền với một tinh thần man dại; 4) *Hệ thống quản trị quốc gia chưa phải là tấm gương*. Muốn hay không cũng phải nhìn nhận rằng dân tình trong một quốc gia có ra sao thì người đóng vai trò quản lý, dẫn dắt phải chịu trách nhiệm. Có một sự thật là bên cạnh những thành tựu nhất định, bộ máy quản lý nhà nước hoạt động ở một số nơi còn kém hiệu quả, vận hành làm sao mà khoảng cách giàu nghèo ngày một lớn, tham nhũng, quan quyền hưởng lợi trên sự thiệt của dân, oan sai còn nhiều, gây bất bình... Niềm tin đạo đức, công bằng, đạo lý sa sút. Phản ứng xã hội chuyển sang thành những tiêu cực như trộm cắp, tham nhũng vặt, lập băng đảng, bóp cổ khách du lịch, chích hút ma túy... "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài", hiển nhiên là như vậy, bởi thiết chế xã hội như khuôn đúc nên con người. Nhưng hình như cái khuôn của chúng ta có vấn đề cho nên nhiều sản phẩm không dài, không tròn mà lại dị dạng (ý kiến của Nguyễn Minh Hòa, *TT*, 15/4/2014).

2. Về giải pháp cứu vãn những thói hư tật xấu, có những ý kiến tóm tắt như sau:

- Phải có một nền giáo dục tốt, phải giáo dục thế hệ trẻ ngay từ lúc này, mà trước tiên nhà trường và gia đình là những tấm gương... Sửa dần thói xấu vặt từ thế hệ 8X. Đối với người Việt Nam ta, người lớn đã sống theo quán tính rồi, sửa những thói xấu vặt như chúng ta thường nói một cách hiệu quả là khó... Nhưng nếu nhà trường có môn học làm người, dạy các em từ lời ăn tiếng nói, dáng đi, tác phong ăn uống, tiếp bạn, chung sức học tập và làm việc, biết ganh đua nhau để tiến lên, tôn vinh những thành tích thực sự, ai, nhóm nào cũng có thể nổi tiếng đúng nghĩa... thì có lẽ hiệu quả hơn... Vấn đề là ở hệ thống chương trình giáo dục (*TPO*). Nhà trường luôn đóng vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục ý thức cho dân chúng... Người nước ngoài cũng không hơn gì ta cả, chẳng qua họ được giáo dục tốt, từ trong nhà trường ra tới ngoài xã hội... Dù có nói gì đi nữa, nếu không có sự cải cách thì khó hy vọng có một thay đổi lớn ở ý thức xã hội trong những năm tới (*TT*, 12/4/2014). Trong cải cách giáo dục, nên chăng chúng ta hãy có hẳn một bài lên án nạn "ăn cắp vặt" của người Việt. Đồng thời đưa ra bài học đạo đức "không nên ăn cắp vặt", "không nên tham vặt"... Hãy dạy một cách thẳng thắn, nêu đúng tội, dẫn chứng đúng chuyện để học sinh lấy đó làm bài học. Đừng đưa ra những lý luận, những học thuyết hay

danh từ cao siêu... Một khi tính tham vặt không tồn tại sẽ không còn tham của công, tham nhũng và những cái tham khác... (*TT*, 13/4/2014).

- Điểm xuất phát của chặng đường tự sửa mình gian nan đó phải được bắt đầu từ gia đình - tế bào của xã hội, cụ thể là hình thành và gìn giữ gia phong hay còn gọi là văn hóa gia đình (Phạm Gia Minh, Tlđd).

- Nên chủ động kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng khác, kết hợp với các nhà nghiên cứu văn hóa xã hội, các đoàn thể quần chúng và kết hợp với đông đảo độc giả xa gần trong và ngoài nước để phát động một phong trào sâu rộng bài trừ thói hư tật xấu của người Việt chúng ta (*TPO*).

- Nên khuyến khích mọi người sưu tầm thơ, ca dao, tục ngữ nói về thói hư tất xấu, về tệ nạn lãng phí, tham nhũng. Đó cũng là cách thu hút mọi người quan tâm đọc, góp ý kiến và giải pháp (*TPO*).

- Xử phạt để răn đe, cảnh cáo hành vi phạm lỗi... (*TPO*). Tuyên truyền, giáo dục là cần thiết nhưng thiết nghĩ cũng cần có biện pháp xử lý khi có người cố ý coi thường các quy tắc chung (*TT*, 11/4/2014).

- Cách trước mắt để loại bỏ thói hư tật xấu tạm thời, đó là: - Làm gương cho người khác từ chính mình từ việc nhỏ nhất. - Hãy có một lòng tin vào thế hệ trẻ, vào tương lai ngày mai sẽ khác (*TPO*).

Tạm kết

Qua sự khảo sát tìm hiểu tương đối toàn diện vấn đề thói hư tật xấu người Việt như trên, bao gồm cả việc phân tích nguyên nhân và đề nghị giải pháp khắc phục, chúng tôi xin phép được đưa ra một số nhận xét riêng có tính chung nhất như sau để thay cho lời tạm kết:

- Không phải người Việt nào cũng có đủ những thói hư tật xấu như đã được nêu ra trong các phần trên, mà con người có sự khác nhau tùy theo tư chất bẩm sinh và điều kiện hấp thụ văn hóa (gia đình, học đường, xã hội). Đối với không ít người chú trọng việc rèn luyện bản thân, thói hư tật xấu sẽ ngày càng ít đi. Một số thói hư tật xấu trên thực tế cũng là khuyết tật chung của loài người, đâu đâu cũng có, ít hoặc nhiều. Vì thế chúng tôi rất chia sẻ với ý kiến của một tác giả tham gia diễn đàn trên *TPO*: "*Người Việt có tính xấu chung của thế giới, có tính tốt rất riêng và rất đặc thù. Người Việt ở đâu cũng vậy, vẫn giữ những nét xấu riêng của mình, để đi đến đâu họ cũng bị nhận ra rằng: Đó chính là người Việt! Nhưng người Việt không bao giờ chỉ có tính xấu, người Việt cũng có rất nhiều cái tốt như mọi người đã biết! Tính xấu và tính tốt của người Việt hình như là bằng nhau*".

Một số ý kiến táo bạo như của Bá Dương trong *Người Trung Quốc xấu xí*, hoặc những lời phê phán mạnh mẽ của một số trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX đối với thói hư tật xấu người Việt, đôi khi cũng có chỗ khó tránh khỏi rơi vào cực đoan mà chúng ta ngày nay cần phải thận trọng xem xét. Việc trung thực vạch ra những thói xấu/ khuyết tật nhiều như vậy là cần thiết để cầu tiến bộ, song cũng cần khẳng định những tính cách/ đức tính tốt cơ bản của người dân Việt, miễn đừng tự hào quá đáng, bởi nếu không, sẽ rất dễ rơi vào hướng ngược

lại là tình trạng tự ti mặc cảm, bất lợi cho sự phát triển mọi mặt của dân tộc trong tương lai.

- Một số tính cách được ghi nhận bị cho là xấu/ tiêu cực nhưng đôi khi không hẳn là tính xấu/ tiêu cực thật sự (như: lười biếng, không thiết việc đời, thích an nhàn, dĩ hòa vi quý, trung dung, an phận thủ thường...). Có trường hợp bị coi là xấu chỉ vì nó hạn chế sự tiến bộ theo kiểu văn minh vật chất phương Tây, nhưng lối sống cực đoan theo các nước tiên tiến phương Tây cũng gặp phải nhiều vấn nạn và chưa hẳn đã là mô hình phát triển tuyệt vời đáng để cho mọi quốc gia khác trên thế giới noi theo. Một nước Nhật noi gương phương Tây thành công, ai cũng khâm phục, giàu có nhờ khả năng phát triển thần tốc của khoa học-kỹ thuật và kinh tế với thu nhập đầu người tính bằng tiền rất cao, tính cách của người Nhật cũng có những mặt thay đổi tích cực phù hợp theo hướng kinh tế thị trường, nhưng trong đó con người luôn phải tất bật căng thẳng trong cuộc sống liên tục bị dồn nén, bệnh tật cũng nhiều theo do ăn uống quá thừa mứa, để xảy ra nhiều trục trặc trong đời sống tâm lý khiến hạnh phúc bị giới hạn..., nếu xét kỹ, chưa chắc xứng đáng là mô hình gương mẫu của nền văn minh hiện đại. Hình ảnh ngược lại với một số cường quốc đang ngông cuồng chạy theo nền văn minh vật chất là các nước Lào, Campuchia, Myanmar... Trước đây, theo truyền thống, nhờ nền kinh tế Phật giáo (Buddhist Economy), họ có được cuộc sống tương đối bình ổn, nhưng bây giờ thì đã khác rồi, và ngày càng giống với Trung Quốc, Việt Nam... hơn do bị cuốn hút vào trào lưu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Họ vì thế đang phải đứng trước những thách thức thật sự đáng lo ngại trong việc phải đối đầu với hiểm họa môi trường từ các dự án xây dựng gây ra, kèm theo là hiện tượng tiêu cực tham nhũng, hố ngăn cách giàu nghèo ngày một gia tăng...

Một xã hội "tiêu cực" có nhiều người làm thơ, uống rượu, đi tu..., coi thường của cải vật chất, chắc chắn chậm phát triển nhưng cũng sẽ ít có sự giành giật, cướp bóc, và nhất là chiến tranh. Một xã hội ít dùng luật pháp theo kiểu "dĩ hòa vi quý" cũng sẽ giảm bớt được nạn kiện tụng... Nói chung, trong lối sống tiêu cực vẫn có mặt tích cực, và ngược lại. Vì vậy người Việt Nam hiện nay tuy vẫn phải tự điều chỉnh tính cách của mình theo hướng tích cực để phát triển kinh tế-xã hội nhưng chỉ nên tham khảo học hỏi theo lối sống văn minh để xây dựng riêng cho đất nước dân tộc mình cuộc sống ấm no hạnh phúc trong sự hài hòa vừa phải chứ không nên nhất nhất đều rập khuôn chạy theo các nước tiền tiến Âu Mỹ.

- Thói hư tật xấu của người Việt thường dân và người Việt công quyền đã thật sự tăng lên khá nhiều trong khoảng nửa thế kỷ nay. Đó là hậu quả của môi trường văn hóa đạo đức xuống cấp ngày càng trầm trọng trong một bối cảnh chuyển biến hết sức đặc thù của lịch sử. Về mức độ trầm trọng, "*mật độ lỗi văn hóa trong ứng xử của người Việt hôm nay đang thành vấn nạn, bởi sự dày đặc đáng lo ngại của nó đang được thông tin hằng ngày trên báo chí truyền thông*" (Nguyễn Thị Minh Thái, Tlđd).

Một độc giả tham dự diễn đàn "Người Việt-Phẩm chất và thói hư tật xấu" trên *TPO* thừa nhận "*Chúng ta cứ ca ngợi văn hóa của người Hà Nội nhưng*

thực tế văn hóa đó không còn nữa rồi". Ý nói người Hà Nội đã không còn thanh lịch so với trước đây khoảng 50-60 năm. Trong bài viết "Chỉ tên những tật xấu của người Việt thời nay" (*Tuanvietnam.net*, Tlđd), tác giả Phạm Gia Minh, người gốc Bắc, cũng đưa ra nhận định: "*Chắc nhiều người còn nhớ thời kỳ sau năm 1975, ai đi Nam về cũng có chung một nhận định: trẻ con trong đó hầu như rất ít nói bậy và viết những điều tục tĩu lên tường nơi công cộng, đi đâu về nhà thì lễ phép cung kính chắp hai tay thưa gửi người bề trên. Đặc biệt, chẳng may ra đường có bị đụng xe thì người ta cũng không mấy khi nổi khùng cãi vã dẫn tới xô xát như bây giờ. Trẻ em ở vùng bà con theo Thiên Chúa giáo cũng có những nét sinh hoạt như vậy, và nhiều bậc cha chú cho tới nay vẫn còn giữ những hoài niệm đẹp về người Tràng An thuở trước thanh lịch, tế nhị mà rất đỗi phong lưu*".

Những sự thay đổi theo hướng ác hóa (xấu đi) như vừa nêu trên cho thấy xã hội đã và đang "có vấn đề". Mà vấn đề chỉ là ở chỗ các loại thói hư tật xấu biểu hiện đa dạng đã tăng mạnh trong một không gian-môi trường xã hội hoặc bối cảnh lịch sử cụ thể nhất định nào đó. Trong trường hợp này, thói hư tật xấu có những nguồn cội phát triển rõ ràng từ sự suy thoái chung của cả một thời kỳ lịch sử-xã hội trong đó các yếu tố tiêu cực tác động làm tha hóa con người có thể được tìm thấy nhiều hơn so với những thời kỳ khác trước đó...

Ở Liên Xô trước đây, sau Cách mạng tháng 10 (1917), nhà văn Macxim Gorki đã từng nêu lên nhận xét rằng, cuộc cách mạng đã có tác dụng tích cực lật đổ được chế độ phong kiến Sa hoàng nhưng với sự nắm quyền và quản lý xã hội của giai cấp vô sản ít học, nước Nga sẽ phải đối đầu với một tình trạng còn nguy hiểm hơn, đó là "lâm nguy văn hóa".

Bây giờ, nếu xem xét nguyên nhân các thói hư tật xấu người Việt từ hiệu quả của một nền giáo dục bất toàn, đầy khiếm khuyết, như ai cũng thừa nhận, thì công bằng mà nói, nền giáo dục miền Bắc nhờ xây dựng tốt tinh thần đấu tranh giai cấp và căm thù đế quốc nên đã huy động được sức mạnh của quần chúng tiến hành thắng lợi các cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, nhưng với sự trả giá rất đắt: do phải tập trung vào những mục tiêu và lý tưởng chính trị to tát, nền giáo dục miền Bắc đã có thời gian dài khá lơ là với việc giáo dục những giá trị văn hóa-đạo đức truyền thống của dân tộc, thậm chí còn đi tới chỗ cực đoan chống lại các tôn giáo hoặc ý thức hệ đối lập, tiến hành phê phán nặng nề lối sống bị cho là tàn dư của chủ nghĩa thực dân phong kiến, cực lực đề cao giai cấp vô sản và coi sự làm giàu là có tội... Một số khẩu hiệu được giương cao như "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", "Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động"... xem ra có vẻ lý tưởng hấp dẫn nhưng lại khó theo, thực tế chỉ là ảo tưởng vì bất cận nhân tình, rốt cuộc, trong điều kiện của một nền kinh tế tập thể quan liêu bao cấp, một thứ chủ nghĩa cá nhân cực đoan và biến tướng đã phát tác mạnh mẽ hơn bao giờ hết, từ đó dồn dập sinh ra những thói hư tật xấu vốn chỉ tồn tại ít hơn trong những thời kỳ lịch sử trước đó. Miền Nam trái lại, tiếp tục chịu ảnh hưởng của chế độ thực dân phong kiến, quan điểm giáo dục ít bị chính trị hóa hơn nhưng lại thiên về cổ điển nếu không muốn nói vẫn còn khá nặng màu sắc phong kiến của giai đoạn những năm 40 trước Cách mạng

tháng Tám, còn về các khoa học nhân văn (quốc văn, đức dục, công dân giáo dục...) thì căn bản vẫn dạy dỗ từ khuôn phép lễ nghĩa xưa phát huy lên, chú trọng rèn luyện nhiều thứ tình cảm đan xen nhau (cá nhân, gia đình, tổ quốc, nhân loại), trông giống như một cây đàn muôn điệu... Đây cũng là lý do quan trọng giải thích sự khác biệt về nếp sống/ lối sống giữa người dân Việt ở hai miền Nam, Bắc.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, đem lại niềm phấn khởi chung cho cả dân tộc từng chịu đựng cuộc chiến tranh đau khổ kéo dài 30 năm. Một luồng di dân mới ồ ạt từ Bắc vào Nam như là sự tiếp tục của quá trình và quy luật Nam tiến, đã tạo điều kiện cho Nam Bắc sum họp một nhà, chung tay xây dựng lại đất nước, trong đó khách quan có sự hòa trộn và tham khảo lẫn nhau những đức tính tốt đặc trưng vùng miền giữa người dân hai miền Nam, Bắc, nhưng rồi những thói hư tật xấu của mỗi bên vì thế cũng nhân cơ hội mà hòa trộn xen vào, tạo nên tình huống không mấy gì lạc quan tốt đẹp như chúng ta đã từng chứng kiến trong suốt vài chục năm gần đây. Trong điều kiện phát triển hòa bình với nền kinh tế từ quan liêu bao cấp chuyển sang hướng thị trường, khía cạnh cá nhân chủ nghĩa cố hữu của con người lâu nay bị dồn nén trong thời kỳ chiến tranh được cơ hội "bung ra", một bộ phận không nhỏ trong xã hội trở nên thực dụng thô thiển, **nhắm mắt chạy theo tiền và quyền,** triệt tiêu mọi thứ đạo đức, lý tưởng.

Trong hệ giải pháp được đề nghị trên kia để khắc phục thói hư tật xấu, giải pháp chỉnh đốn nền giáo dục và củng cố luật pháp xem ra có tầm quan trọng hơn cả. Ngoài ra, còn có vai trò tích cực của các phương tiện truyền thông qua việc góp phần phê phán, như từ trước tới nay vẫn làm, để đẩy lùi những thói hư tật xấu ra khỏi đời sống hiện đại của người Việt, ngành báo chí-xuất bản vì thế cũng tỏ ra hết sức quan trọng. Nhưng trong điều kiện "chính trị thống soái", "kinh tế quyết định", mọi nỗ lực cải cách trong nhiều năm nay đều chỉ được tiến hành một cách nửa vời, không đưa đến những hiệu quả thực tế như mong muốn. Thí dụ nói về bệnh giả dối đang rất phổ biến trong xã hội hiện nay, có ý kiến chính đáng cho rằng, muốn chữa được, "*cần phải có một hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh... đòi hỏi sự trung thực và can đảm của hệ thống chính trị*" (xem *Tuổi trẻ*, 10/10/2012).

Cho nên có thể nói, cải cách chính trị cũng là tiền đề của cải cách văn hóa, giáo dục, lối sống, cũng như của mọi công cuộc cải cách khác. Không có cái nền đó thì bao nhiêu tiếng nói, đề án của giới nhân sĩ trí thức văn hóa giáo dục rốt cuộc cũng chỉ trở thành những tiếng kêu gào vô vọng!

Người dân Việt Nam lâu nay đã quen sống ì với những thói xấu/ khuyết tật của mình, không chịu "cải hóa tự tân" vì thiếu cả lòng tin lẫn động lực thúc đẩy đổi mới, cho nên vấn đề bức thiết cốt lõi hiện nay vẫn là cần tiến hành sớm việc cải cách thể chế, như một cách để phà vào xã hội một luồng không khí mới tươi mát, có tác dụng kích hoạt mạnh mẽ, tương tự như phong trào Tân văn hóa ở Trung Quốc hay Duy tân ở Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX vậy.

Công cuộc cải tạo văn hóa thông qua quá trình giáo dục công dân là một quá trình của lượng biến thành chất, đòi hỏi thời gian lâu dài. Nhưng để có

được bước đột phá, nhằm thúc đẩy nhanh các quá trình thực hiện, điều kiện tiên quyết vẫn là phải can đảm thừa nhận các thói xấu/ khuyết tật, và trung thực chỉ ra những sự thật nào là nguyên nhân cơ bản làm phát sinh ra chúng, không chút úy kỵ.

Về cải cách chính trị và kinh tế, điều kiện cơ bản để xây dựng đạo đức-văn hóa-giáo dục, chúng ta đã bắt đầu thấy được vài tín hiệu lạc quan hơn rồi. Đặc biệt, với bản thông điệp tuyên bố vào đầu năm nay, người đứng đầu Chính phủ đã bàn trúng vấn đề cơ bản nhất: phải cải cách thể chế, mở rộng mạnh mẽ dân quyền và dân chủ.

15/5/2014

T V C

TÓM TẮT

Bài viết tổng thuật chi tiết thói hư tật xấu của người Việt được ghi nhận qua sách báo từ trước đến nay, bao gồm cả việc phân tích nguyên nhân và đề nghị giải pháp cứu vãn. Bên cạnh đó, tác phẩm *Người Trung Quốc xấu xí* của nhà văn-nhà báo người Trung Quốc Bá Dương cũng được tóm thuật lại để giúp người đọc tham khảo, đối chiếu với trường hợp Việt Nam. Theo tác giả, công cuộc cải tạo văn hóa đòi hỏi thời gian rất lâu dài, nhưng để có được bước đột phá, nhằm thúc đẩy nhanh các quá trình thực hiện, điều kiện tiên quyết vẫn là phải can đảm thừa nhận các thói xấu/ khuyết tật của người Việt, và trung thực chỉ ra những sự thật nào là nguyên nhân cơ bản làm phát sinh ra chúng. Trong các giải pháp nhằm khắc phục thói hư tật xấu của người Việt, giải pháp chỉnh đốn nền giáo dục và củng cố luật pháp là có tầm quan trọng hơn cả. Tuy nhiên, cải cách chính trị mới là tiền đề của cải cách văn hóa, giáo dục, lối sống, cũng như mọi công cuộc cải cách khác. Vì vậy, vấn đề bức thiết cốt lõi hiện nay vẫn là cần tiến hành sớm việc cải cách thể chế, mở rộng dân quyền và dân chủ, như một cách để phả vào xã hội một luồng sinh khí mới, có tác dụng kích hoạt mạnh mẽ, tương tự như phong trào Duy tân ở Việt Nam vào đầu thế kỷ 20.

ABSTRACT

GENERAL COMMENTS ON BAD HABITS OF VIETNAMESE PEOPLE

The article generally describes bad habits of Vietnamese people recorded in books and newspapers, including the analysis of causes and proposed solutions to overcome. In addition, the book “The Ugly Chinaman” by Bo Yang, a Taiwan writer and journalist, is summarized to help readers compare to the case of Vietnam. According to the author, cultural reform requires a long-term period, and in obtaining breakthrough in order to foster the process of changing, the prerequisite conditions must be the daring to admit bad habits/ defects of Vietnamese people and point out basic reasons causing these habits. Among solutions to surmount bad habits of Vietnamese people, the most importance is to set right the education and reinforce the law. However, political reform itself is the premise of cultural and educational reform, as well as other reforms. Thus, the urgent matter is to carry out institutional reform, and expand civil rights and democracy as a way to give the society a new lease of life with great efforts, similar to the “Renovation” movement in Vietnam in the early 20th century.